

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



HÀ NỘI, 4/2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

Tổ chức ngày 19/4/2018 (thứ 5)

MỤC LỤC

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	3
2. GIỚI THIỆU CHUNG	4
3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	12
4. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	23
5. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	31
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	35
7. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	46
8. BÁO CÁO CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG KINH DOANH, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2017 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2018	48
9. TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG VỐN TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM	50
10. TỜ TRÌNH ỦY QUYỀN CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH	52
11. TỜ TRÌNH CHẤP THUẬN CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC	53
12. TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN ĐỔI TÊN CÔNG TY THEO MÔ HÌNH TẬP ĐOÀN VÀ THÔNG QUA THIẾT KẾ LOGO VÀ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MỚI	54
13. TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY	57
14. TỜ TRÌNH CHẤP THUẬN ĐƠN TỪ NHIỆM TV BKS VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS THAY THẾ	68
15. QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BKS	70
16. TỜ TRÌNH NHÂN SỰ BẦU BỔ SUNG THAY THẾ 01 TV BKS	74
17. BẢN HƯỚNG DẪN BẦU CỬ	78

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC

THỜI GIAN	NỘI DUNG
7h30 - 8h30	- Tiếp đón, đăng ký cổ đông, khách mời.
8h30 - 9h45	- Khai mạc (báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu), thông qua Chương trình Đại hội.
	- Báo cáo hoạt động HĐQT và Ban Điều hành năm 2017, định hướng hoạt động năm 2018.
	- Báo cáo Tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán, và xác nhận của công ty kiểm toán.
	- Báo cáo Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2018.
9h45 – 10h30	- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
	- Báo cáo chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2017, dự kiến Phương án năm 2018.
	- Tờ trình Ủy quyền chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.
	- Tờ trình Phương án phát hành tăng vốn điều lệ do chi trả 15% cổ tức bằng cổ phiếu và niêm yết bổ sung vốn tại sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
	- Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty.
	- Tờ trình đổi tên công ty theo mô hình tập đoàn và thông qua thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Công ty.
	- Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty
	- Tờ trình chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên BKS và thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên BKS thay thế.
- Tổ chức bầu bổ sung thành viên BKS.	
10h30 – 10h45	- Nghỉ giải lao.
10h45 – 11h30	- Thảo luận Báo cáo và kế hoạch năm 2018. - Thảo luận các nội dung họp bàn khác.
11h30 – 11h35	- Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS
11h35 – 11h45	- Biểu quyết các vấn đề HĐQT trình Đại hội
11h45 – 11h55	- Thông qua và biểu quyết Nghị quyết Đại hội - Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU CHUNG

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM NATIONAL SEED CORPORATION**
- Tên công ty viết tắt: **NSC**
- Trụ sở chính: Số 01 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: (84) 24 38523294 Fax: (84) 24 38527996
- Website: www.vinaseed.com.vn.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101449271 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2004, thay đổi lần thứ 11 ngày 04/11/2014.
- Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Kim Liên – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
- Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2017): 152.950.000.000 đồng (Một trăm năm hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).
- Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2017): 1.059.271.386.414 đồng.
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại thời điểm 31/12/2017): 1.651.860.000.000 đồng.
- Mã cổ phiếu: NSC.
- Nơi niêm yết: Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.
- Ngày niêm yết: 21/12/2006.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1968: Thành lập công ty giống cây trồng cấp 1 trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Năm 1978: Thành lập công ty Giống cây trồng Trung ương.

Năm 1989: Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty Giống cây trồng trung ương thành công ty Giống cây trồng TW1 và công ty Giống cây trồng TW2 (nay là công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam – SSC).

Năm 2003: Chuyển đổi công ty Giống cây trồng trung ương 1 thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương (Quyết định 5029/TCCB/BNN ngày 10/11/2003 Bộ NN và PTNT). Vốn Điều lệ ban đầu 13.500.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên: 8.

Năm 2006: Niêm yết chính thức trên sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Năm 2011: Công ty được chính thức được công nhận là Doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam.

Năm 2014: Tăng vốn điều lệ lên 152.950.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên 11 đơn vị và 03 công ty con. Tổng tài sản đạt 953 tỷ, vốn chủ sở hữu: 745 tỷ tăng gấp 40 lần so với thời điểm mới cổ phần hóa năm 2004.

Năm 2017: Tổng tài sản 1.561.421.499.157 đồng, vốn CSH: 1.059.271.386.414 đồng. Số đơn vị thành viên 12 đơn vị nằm trải trên các vùng sinh thái đại diện đặc thù cả nước và 04 công ty con.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao bền vững và xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.

Định hướng tập trung phát triển giai đoạn 2017 – 2021:

- Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi là sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
- Kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị và phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- Kinh doanh vật tư nông nghiệp.
- Chuyển giao công nghệ và các giải pháp canh tác bền vững.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Các tỉnh thành trong cả nước.
- Thị trường Trung Quốc, Lào, Campuchia, Myanmar.

4. Thành tích nổi bật:

Các giải thưởng tiêu biểu năm 2017:

- ❖ Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng cho những đóng góp của doanh nghiệp cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam.
- ❖ Bằng khen doanh nghiệp Khoa học công nghệ tiêu biểu toàn quốc năm 2017 do Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng.
- ❖ Bằng khen doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu do UBND thành phố Hà Nội năm 2017.
- ❖ TOP 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2017 (Vietnam Profit 500) do Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet tổ chức để vinh danh các doanh nghiệp có khả năng sinh lời tốt, trở thành trụ cột cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, đồng thời góp phần quảng bá thương hiệu doanh nghiệp Việt tới công đồng quốc tế.
- ❖ Vinh danh TOP 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2017 do Vietnam Report phối hợp với Vietnamnet tổ chức trao tặng. Đây là năm thứ 5 liên tiếp Vinaseed được vinh danh TOP 500, kết quả đã ghi nhận cũng như đánh giá khách quan kết quả hoạt động tốt của Vinaseed ngoài các chỉ tiêu tài chính, các chỉ tiêu khác như lao động, uy tín, truyền thống và trách nhiệm xã hội cộng đồng cũng được sử dụng trong quá trình đánh giá xếp hạng.
- ❖ TOP 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017 (ARA 2017) do Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức.
- ❖ Vinh danh TOP doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin theo Chương trình khảo sát Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán Việt Nam 2017 do Vietstock phối hợp với báo Tài chính và Cuộc sống thực hiện. Năm 2017, chỉ có 114 doanh nghiệp đạt

chuẩn công bố thông tin, tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu khắt khe về công bố thông tin trên cả 2 sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

- ❖ Chứng nhận TOP 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam 2017 do Trung tâm khoa học Thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp (CRC) thuộc Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam minh chứng cho những nỗ lực trong quản trị điều hành, khẳng định uy tín, thương hiệu Vinaseed đối với cộng đồng, xã hội.

Các giải thưởng những năm trước:

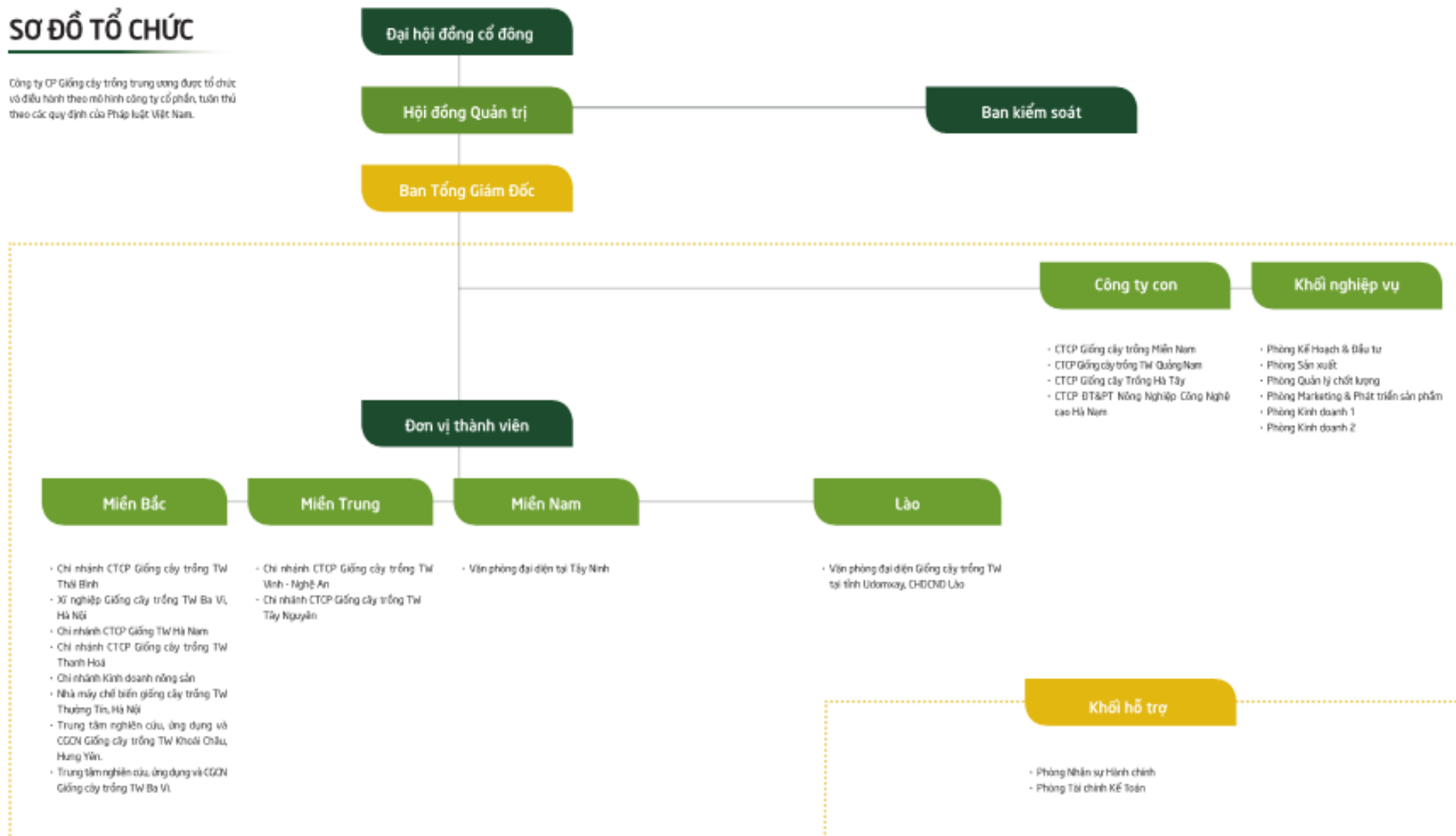
- ❖ Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng vì những đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội đất nước 10 năm (2004 – 2014).
- ❖ Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng vì có thành tích xuất sắc trong công tác (2004 – 2008), góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- ❖ Cờ thi đua Chính phủ trao tặng vì có thành tích xuất sắc năm 2011, 2014.
- ❖ Bằng Khen của Thủ tướng chính phủ trao vì có thành tích trong công tác (2004 – 2006).
- ❖ Bằng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính các năm.
- ❖ Bằng khen của Cục Thuế Hà Nội năm 2016.
- ❖ TOP 3 doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa (theo đánh giá của Ban chỉ đạo đổi mới và PT doanh nghiệp và Bộ Tài chính).
- ❖ TOP 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á 2013 do Forbes xếp hạng.
- ❖ Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast 500 - 2012, 2013, 2014, 2015) do Vietnam Report phối hợp Vietnamnet thực hiện.
- ❖ **TOP 500** doanh nghiệp lớn Việt Nam (VNR500 - 2016) theo kết quả đánh giá độc lập, chuẩn mực quốc tế của công ty Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet thực hiện.
- ❖ TOP 50 Công ty Niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam xếp hạng. Ghi nhận doanh nghiệp có sự phát triển nhanh và bền vững cả về doanh thu và lợi nhuận, tạo nhiều công ăn việc làm và có những đóng góp tích cực phát triển kinh tế đất nước và giá trị xã hội lớn lao.
- ❖ TOP 50 Vietnam Best Growth Companies 2010 – 2015, Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam giai đoạn 2010 – 2015, là hình mẫu tiêu biểu cho sự thành công của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam sau hội nhập WTO.
- ❖ **TOP 50** công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư khảo sát và bình xét. Năm 2016 là năm thứ 4 liên tiếp Vinaseed đạt danh hiệu này, tiếp tục khẳng định bước tiến vững chắc với thứ hạng 11 và **đứng thứ 2** trong 16 doanh nghiệp TOP 50 liên tục 2012 – 2016.
- ❖ Sao Vàng đất Việt – TOP 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam do Trung ương Hội liên hiệp Việt Nam phối hợp với Trung ương hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức năm 2013, 2014, 2015 do có thành tích kinh doanh và đóng góp xã hội nổi bật được cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam vinh danh.

- ❖ Giải thưởng doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm An sinh xã hội và phát triển cộng đồng năm 2015 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức.
 - ❖ Giải thưởng Hội nhập Kinh tế quốc tế năm 2010 – TOP 20 doanh nghiệp tiêu biểu do Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế, Bộ Công thương, Ban Thi Đua khen thưởng Trung ương trao tặng.
 - ❖ Giải thưởng doanh nghiệp Văn hóa của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch năm 2009
 - ❖ TOP 20 DN chứng khoán tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hãng thông tin hàng đầu thế giới Dun & Bradstreet (D&B) Hoa Kỳ xếp hạng
 - ❖ Cúp vàng giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín từ năm 2007 đến 2012.
 - ❖ Cup vàng Thương hiệu Việt năm 2016 (Vinaseed xếp hạng 3) do Liên hiệp các hội KHKT Việt Nam trao tặng.
 - ❖ Là đơn vị có sản phẩm nghiên cứu (bàn đồ công nghệ ngành lúa gạo Việt Nam) là 1 trong 10 sự kiện KH-CN tiêu biểu toàn quốc 2016.
 - ❖ Giải thưởng doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 – Đứng thứ 2 trong TOP 100 Doanh nghiệp đạt giải thưởng do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức.
 - ❖ Thương hiệu nổi tiếng ASIAN 2013 do Bộ Thông tin - Văn hóa Lào, Bộ Công thương - Lào, Bộ KH&ĐT Việt Nam, Bộ Công thương Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia trao tặng.
 - ❖ Giải thưởng Thương hiệu Bạn nhà nông năm 2005 - 2007 do Bộ NN và PTNT trao tặng.
 - ❖ Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng Chất lượng 2007, 2008, 2009, 2010, Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ I năm 2013 do Bộ NN và PTNT trao tặng.
 - ❖ TOP 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015 (ARA Việt Nam 2014, 2015) do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM tổ chức xét chọn. BCTN của Công ty đã được đánh giá cao ở nội dung minh bạch, khát vọng vươn lên và giàu tính nhân văn với thiết kế ấn tượng, trình bày nhất quán và minh bạch.
- Và nhiều giải thưởng cao quý khác.

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Công ty CP Giống cây trồng trung ương được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam.



Công ty CP Giống cây trồng trung ương được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam.

DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH VÀ CÔNG TY CON

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 024.38523294 Fax: 024.38527996

2. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội.
Điện thoại: 024.3863091 Fax: 024.3864185

3. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.
Điện thoại: 0226.3835463 Fax: 0226.3835061

4. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
Điện thoại: 0227.3851256 Fax: 0227.3550684

5. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá.
Điện thoại/Fax: 0237.3869251

6. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương miền Trung

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Nghệ An.
Điện thoại: 0238.3531822 Fax: 0238.3844937

7. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Tây Nguyên

Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Điện thoại: 0262.3873816 Fax: 0262.3873817

8. Chi nhánh công ty CP Giống cây trồng trung ương – Chi nhánh Kinh doanh Nông sản

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam.
Điện thoại: 024.38523294 Fax: 024.38527996

9. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội
Điện thoại/Fax: 024.66736717

10. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Khoái Châu

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Hưng Yên
Điện thoại/Fax: 0221.3910348

11. Nhà máy chế biến Giống cây trồng trung ương Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Hà Nội
Điện thoại/Fax: 024.3853239

12. Văn phòng tại tỉnh Udomxay – Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.
Điện thoại/fax: 0085 681212554.

Các công ty con:

13. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (Mã CK: SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0283.8442414 Fax: 0283.8442387.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

NSC sở hữu: 74,9% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Các đơn vị thành viên của SSC:

- Chi nhánh Trà Vinh
- Chi nhánh Trại giống cây trồng Cờ Đỏ (Cần Thơ)
- Trại giống cây trồng Cai Lậy (Tiền Giang)
- Trung tâm nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam – SRC (TP.HCM)
- Trại giống cây trồng Củ Chi (TP.HCM)
- Trại giống cây trồng Tân Hiệp (Bình Dương)
- Trại giống cây trồng Lâm Hà (Lâm Đồng)
- Chi nhánh miền Trung (Quảng Nam)
- Chi nhánh Campuchia
- Văn phòng đại diện Lào.
- Công ty CP Cơ khí Giống cây trồng miền Nam.

14. Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam (NSC Quang Nam)

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3869455 Fax: 0235.3869253

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp.

NSC sở hữu: 90,02% vốn điều lệ.

Các đơn vị thành viên của NSC Quảng Nam:

- Xí nghiệp Giống nông lâm nghiệp Chiên Đàn (Quảng Nam)
- Xí nghiệp Giống nông nghiệp Bình Trung (Quảng Nam)

15. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

Địa chỉ: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.3530655 Fax: 0243.3535421

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

NSC sở hữu: 53,8% vốn điều lệ.

Các đơn vị thành viên của HSC:

- Trại Giống cây trồng Phù Lưu Tế (Hà Nội)
- Trại Giống cây trồng Phương Bảng (Hà Nội).

16. Công ty cổ phần ĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Điện thoại: 0226.3652888 Fax: 0226.3652666

Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp nông nghiệp công nghệ cao theo tiêu chuẩn Global Gap.

NSC sở hữu: 100,0% vốn điều lệ (Vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng).

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2021 hiện nay gồm:

1. Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.
2. Bà Lê Thị Lệ Hằng - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Bà. Nguyễn Thị Trà My - Ủy viên Hội đồng quản trị
4. Ông Nguyễn Khắc Hải - Ủy viên Hội đồng quản trị
5. Ông. Trần Đình Long - Ủy viên Hội đồng quản trị
6. Ông Đỗ Bá Vọng - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty
7. Ông Nguyễn Quang Trường - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty.

(Tóm tắt lý lịch thành viên HĐQT đăng trên website: <http://www.vinaseed.com.vn>).

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2021

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát gồm:

1. Ông Nguyễn Khánh Quỳnh - Trưởng Ban Kiểm soát (thành viên không kiêm nhiệm).
2. Ông Đỗ Tiến Sỹ - Kiểm soát viên.
3. Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm soát viên (Có đơn từ nhiệm kể từ ngày 19/4/2018).

(Tóm tắt lý lịch thành viên BKS đăng trên website: <http://www.vinaseed.com.vn>).

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN

1. Thông tin về cổ phần:

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:	21/12/2006
Loại cổ phiếu niêm yết:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán niêm yết:	NSC
Nơi niêm yết:	Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM – HOSE.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu 31/12/2017:	15.295.000 cổ phiếu.
Giá trị vốn hóa thị trường (tại thời điểm 31/12/2017):	1.651.860.000.000 đồng.
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	15.283.528 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2017 là	11.472 cổ phiếu.

2. Cơ cấu cổ đông:

Số liệu theo Danh sách cổ đông chốt ngày 10/01/2018 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 12/01/2018 Cơ cấu cổ đông NSC như sau:

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	% VỐN ĐIỀU LỆ
I. CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	880	12.941.329	84.6%
1. Tổ chức	49	11.899.098	77.8%
2. Cá nhân	831	1.042.231	6.8%
II. CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	109	2.353.671	15.4%
1. Tổ chức	17	2.196.439	14.4%
2. Cá nhân	92	157.232	1.0%
TỔNG CỘNG	989	15.295.000	100.0%



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Lương Đình Cua Str., Phương Mai Ward, Đống Đa Dist., Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

I. PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Số phiên họp Hội đồng quản trị:

- Số phiên họp HĐQT: 04 phiên họp trực tiếp.
- Thông tin về các phiên họp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021:

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu là TVHĐQT (*)	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	19/3/2012	4/4	100%
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	21/3/2013	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
5	Ông Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%
6	Ông Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	19/3/2012	4/4	100%
7	Ông Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	18/4/2017	2/4 (bổ nhiệm từ 18/4/2017)	50%

(*) Căn cứ Nghị quyết 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2017 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu HĐQT, cả 6 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước đều tái cử nhiệm kỳ mới 2017 – 2021 và bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Quang Trường nâng số thành viên HĐQT của NSC từ 6 lên 7 thành viên.

1.2. Số lần lấy ý kiến bằng văn bản: 03 lần.

1.3. Các Nghị quyết ban hành: 07 Nghị quyết về các vấn đề chiến lược thuộc thẩm quyền HĐQT. Các Nghị quyết được công bố thông tin công khai, minh bạch theo quy định luật Chứng khoán.

II. CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM 2017

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/BC-CTG	01/01/2017	- Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6TCN và cả năm 2016
2	05/NQ-CTG-HĐQT	09/01/2017	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2012 – 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017. - thông qua thời gian, địa điểm và chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. - Thông qua Phương án đầu tư như nội dung Tờ trình số 03/TTr-CTG-HĐQT ngày 09/01/2017 của Công ty.
3	19/NQ-CTG-HĐQT	27/3/2017	- Nhất trí thông qua nội dung, chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2017. - Thông qua các Tờ trình, Báo cáo để trình tại ĐHĐCĐ TN 2017. - Nhất trí thành lập chi nhánh: Công ty CP Giống cây trồng trung ương – Chi nhánh kinh doanh nông sản. - Bổ sung 02 chức danh ban điều hành và bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Trường chức danh Phó Tổng giám đốc Đầu tư phát triển và Quan hệ HTQT, ông Phạm Trung Dũng chức danh Phó Tổng giám đốc QT hệ thống.
4	22/QĐ-CTG-HĐQT	01/04/2017	- Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Trường giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Đầu tư phát triển và quan hệ HTQT.
5	23/QĐ-CTG-HĐQT	01/04/2017	- Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm ông Phạm Trung Dũng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách quản trị hệ thống..
6	32/NQ-CTG-HĐQT	22/06/2017	- Hội đồng quản trị nhất trí thành lập chi nhánh: Công ty CP Giống cây trồng trung ương – Chi nhánh Hà Nội.
7	647/BC-CTG	07/07/2017	- Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 TĐN 2017
8	38/NQ-CTG-HĐQT	17/07/2017	- Thông qua việc chi trả nốt cổ tức đợt 2 năm 2016 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt, tỷ lệ chi trả: 15%/CP.
9	46/NQ-CTG-HĐQT	06/12/2017	- HĐQT thông qua Phương án triển khai đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC)
10	50/NQ-CTG-HĐQT	22/12/2017	- HĐQT thông qua chi ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt
11	52/NQ-CTG-HĐQT	22/12/2017	- HĐQT thông qua việc giải thể chi nhánh ĐBSCL từ 01/01/2018 để sắp xếp lại các đơn vị thành viên NSC, giao vùng thị trường kinh doanh tại ĐBSCL cho SSC tiếp quản.

III. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng Quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty:

- Chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết HĐQT.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động đầu tư các dự án, đôn đốc Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính, báo cáo quản trị định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch và công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng lợi ích của các bên có liên quan. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các thông tin liên quan được công bố công khai, kịp thời trên phần mềm hệ thống IDS của UBCKNN, gửi UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, đăng tải trên website công ty theo đúng quy định công bố thông tin của UBCK và Quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM. Năm 2017, Vinaseed được vinh danh Top các doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin, tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu khắt khe về công bố thông tin trên cả 2 sàn GDCK Việt Nam.

Đào tạo về quản trị công ty:

Hiện tại công ty đã có 03 chứng chỉ Quản trị công ty niêm yết. Trong năm 2017, công ty tham dự đầy đủ các khoá tập huấn về Quy chế niêm yết, các quy định về Công bố thông tin của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Danh sách được cấp chứng chỉ Quản trị công ty niêm yết:

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
3	Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN HĐQT NĂM 2017

2. Tiểu ban Quản trị và Nhân sự, pháp chế:

- Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
- Tư vấn pháp lý hoạt động đầu tư, công bố thông tin, quản trị rủi ro.
- Tham gia triển khai phương án tái cấu trúc NSC, SSC: chuyển giao CN SSC Hà Nội, CN NSC Đồng bằng sông Cửu Long, thành lập CN Kinh doanh Nông sản.
- Bổ sung nhân sự Điều hành đảm bảo lực lượng cán bộ kế cận đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

3. Tiểu ban Đầu tư:

- Xây dựng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2017 – 2021, tầm nhìn 2025.
- Tham gia, hỗ trợ triển khai và giám sát quá trình đầu tư, xây dựng cơ bản.
- Tham gia phương án đầu tư nâng sở hữu tại SSC.

4. Tiểu ban Khoa học kỹ thuật:

- Xây dựng chiến lược nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chỉ đạo, giám sát thực hiện chiến lược.
- Tư vấn đầu tư và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực phục vụ nghiên cứu và phát triển. Tư vấn xác định giá trị bản quyền nghiên cứu khoa học trong quá trình chuyển giao, thuê chuyên gia hợp tác.
- Hỗ trợ thông tin về các tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp trong nước và quốc tế, tư vấn định hướng công tác nghiên cứu của Công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ nghiên cứu và phát triển của công ty.
- Tham gia thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu KHKT.

V/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN MỤC TIÊU KINH DOANH 2017

Năm 2017, Diễn biến thời tiết cực đoan lịch sử xảy ra trên khắp cả nước từ đồng bằng sông Hồng đến đồng bằng sông Cửu Long đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty. HĐQT, BKS và Ban điều hành công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, giám sát thường xuyên hoạt động kinh doanh và đầu tư trên tinh thần chủ động, sáng tạo, tận dụng cơ hội, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả kinh doanh năm 2017 công ty mẹ:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu	Trđ	900.000	944.733	821.997	105,0%	114,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	189.000	189.821	187.186	100,4%	101,4%

Năm 2017, kết quả kinh doanh công ty mẹ đã hoàn thành mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Doanh thu đạt: 944,7 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch, tăng trưởng 14,9% cùng kỳ 2016. Lợi nhuận sau thuế đạt 189,8 tỷ đồng, vượt 0,4% kế hoạch, tăng trưởng 1,4% cùng kỳ 2016.

Kết quả kinh doanh năm 2017 – công ty Hợp nhất:

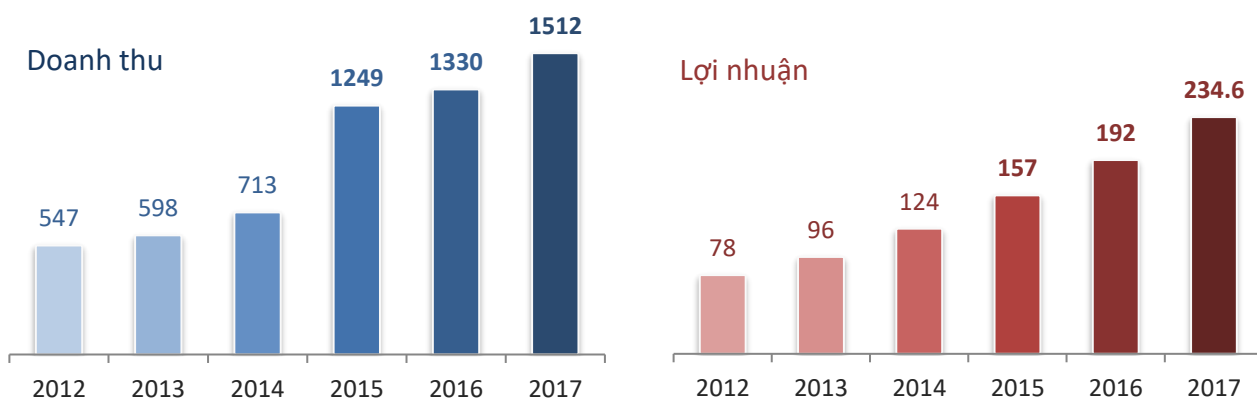
NỘI DUNG	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1.514.000	1.512.602	1.330.783	100%	113,7%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	228.500	234.615	192.460	102,7%	121,9%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	Trđ	194.600	210.797	175.205	108,3%	120,3%
EPS	Đ/cp		13.792	10.316		133,6%
Cổ tức	%	30%	30% (dk)	30%	100%	100%
- Bằng tiền	%	30%	15%	30%		
- Bằng cổ phiếu	%		15%			

Công ty hoàn thành vượt mức mục tiêu kinh doanh hợp nhất năm 2017 Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu đạt: 1512,6 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch và tăng trưởng 13,7% cùng kỳ năm 2016. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 210,8 tỷ đồng, vượt 8,3% kế hoạch, tăng trưởng 20,3% cùng kỳ 2016.

Kết quả kinh doanh qua các năm:

(ĐVT: tỷ đồng)

CÁC CHỈ TIÊU	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Doanh thu	547	598	713	1.249	1.330	1.512
Lợi nhuận sau thuế	78	96	124	157	192	234,6
Tổng tài sản	393	440	953	1.558	1.486	1.561
Vốn chủ sở hữu	268	323	751	1.003	1.085	1.059



2/ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ XDCB:

a/ Báo cáo đầu tư công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam:

Thực hiện chiến lược phát triển công ty đến năm 2020, tầm nhìn 2025 phấn đấu trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, công ty tập trung phát triển mở rộng các ngành hàng có hàm lượng khoa học công nghệ cao, kết hợp đầu tư, nghiên cứu phát triển theo chuỗi giá trị có thể mạnh trong đó có ngành hàng: rau quả nông sản cao cấp. công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam chính thức đi vào hoạt động từ 01/01/2017 trên cơ sở Dự án mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất cây trồng chất lượng cao tại xã Nhân Khang, huyện Lý nhân, tỉnh Hà Nam:

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng. Trong đó, 100% vốn góp của NSC.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao.

Quy mô diện tích: 21,59 ha.

Mục tiêu hoạt động:

+ Hình thành Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao hiện đại, quy mô lớn.

Chuyên nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, cung cấp các dòng sản phẩm dưa lưới và rau quả cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

- + Mô hình điểm để mở rộng vùng liên kết sx với nông dân vùng ĐBSH tham gia vào chuỗi giá trị hàng hóa trên cơ sở thương hiệu của công ty góp phần lan tỏa và thúc đẩy quá trình tái cấu trúc nền nông nghiệp Việt Nam từ nông nghiệp truyền thống sang sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao.

Kết quả thực hiện trong năm 2017: Trong điều kiện vừa xây dựng, vừa sản xuất kinh doanh, năm 2017, dự án Nông nghiệp Công nghệ cao đã đạt được những thành tích bước đầu:

- Hoạt động sản xuất đi vào ổn định và làm chủ công nghệ sản xuất.
- Sản lượng 130 tấn
- Doanh thu: 5,0 tỷ đồng.
- Đã xây dựng được mạng lưới phân phối tại các siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch, nhà phân phối tập trung tại các thành phố lớn: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Vinh,...

b/ Hoạt động đầu tư M&A các công ty trong ngành:

Năm 2017

ĐẦU TƯ M&A	SỞ HỮU TẠI THỜI ĐIỂM 01/01/2017		ĐẦU TƯ NĂM 2017		SỞ HỮU TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2017	
	SỐ CP	% CP BIỂU QUYẾT LƯU HÀNH	SỐ CP	CHI PHÍ ĐẦU TƯ (VNĐ)	SỐ CP	% CP BIỂU QUYẾT LƯU HÀNH
QSC	450.100	90,02%			450.100	90,02%
TSC	99.938	10,03%			99.938	10,03%
SSC	9.219.130	61,74%	904.674	62.932.763.670	10.123.804	74,90%
HSC	306.080	53,80%			306.080	53,80%
HANAM HITECH	1.779.193	35,58%	2.970.807	29.708.073.600	4.750.000	100,0%
TỔNG				92.640.837.270		

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CTG-HĐQT ngày 06/12/2017 của Hội đồng quản trị công ty CP Giống cây trồng trung ương về việc triển khai phương án đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại công ty CP Giống cây trồng miền Nam (mã CK: SSC), công ty đã thực hiện đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại SSC lên 10.123.804 cổ phiếu (tương đương 74,9% số CP có quyền biểu quyết đang lưu hành).

Hoạt động đầu tư M&A các công ty trong ngành qua các năm:

ĐẦU TƯ M&A	TỶ LỆ SỞ HỮU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT					
	2011	2013	2014	2015	2016	2017
QSC	32.20%	60.24%	84.17%	90.02%	90.02%	90.02%
TSC			6.24%	10.03%	10.03%	10,03%
SSC			40.16%	61.49%	61.74%	74,90%
HSC	53.80%	53.80%	53.80%	53.80%	53.80%	53,80%
HANAM HITECH					35,58%	100,0%

ĐÁNH GIÁ CHUNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1/ Kết quả kinh doanh:

- + Sản lượng: 65.000 tấn, tăng trưởng 23% cùng kỳ.
- + Thị phần: 13,5% cả nước.
- + Số lượng đại lý cấp 1: 1.436 đại lý.
- + Cơ cấu sản phẩm bản quyền: 70%.
- + Doanh thu: 1512 tỷ đồng, tăng trưởng 13,7% cùng kỳ.
- + Lợi nhuận sau thuế: 234,6 tỷ đồng, đạt 102,7% kế hoạch, tăng trưởng 21,9% cùng kỳ.
- + EPS: 13.792 đồng/CP, tăng trưởng 33,6% cùng kỳ.
- + Quyền lợi của các nhà đầu tư được đảm bảo.

2/ Sản xuất: cơ bản đáp ứng hàng hóa phục vụ kinh doanh với diện tích sản xuất triển khai 18.530 ha, sản lượng đạt 62.608 tấn hạt giống.

3/ Hoạt động R&D đạt được những thành tích:

- ❖ Đã công nhận chính thức giống Đai thơm 8 và Kim cương 111, công nhận sản xuất thử 02 giống ngô nếp HN92, HN268.
- ❖ Đã chọn tạo được 8 giống lúa thuần (6 giống lúa tẻ, 2 giống lúa nếp), 10 giống lúa lai có triển vọng.
- ❖ Chọn tạo 09 giống ngô nếp lai và 02 giống ngô tẻ lai, trong đó 1 giống ngô nếp lai và 1 giống ngô tẻ lai sẽ được triển khai kinh doanh ngay trong Hè Thu 2018.
- ❖ Chọn tạo được 02 giống dưa lưới, 03 giống dưa hấu, 01 giống mướp đắng, 3 giống bí đỏ lai và 1 giống bầu sao.
- ❖ Hoàn toàn làm chủ công nghệ quy tụ gen chống chịu bệnh bạc lá đối với giống lúa. Đang triển khai cải tiến giống Thiên ưu 8 kháng bạc lá dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2018.

Năm 2017, NSC và SSC đảm bảo được tỷ lệ cơ cấu sản phẩm bản quyền trên 70%. Do đó được hưởng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Khoa học công nghệ (Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KHCN). Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm:

NSC: 30,26 tỷ đồng.

SSC: 5,85 tỷ đồng.

Tổng cộng thuế được miễn giảm năm 2017: 36,11 tỷ đồng.

Toàn bộ số thuế miễn giảm được bổ sung vào Quỹ đầu tư và phát triển công ty để tái đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu và sản xuất kinh doanh của Công ty.

4/ Năm 2017, năm phát triển mạnh mẽ, đa dạng các hoạt động hợp tác quốc tế:

- ❖ Hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia: Tập đoàn Sojitz, tập đoàn Nagoya, Simeiz triển khai khảo nghiệm đánh giá năng suất chất lượng, tổ chức sản xuất, chế biến đóng gói theo quy trình và tiêu chuẩn Nhật Bản, thiết kế bao bì đóng gói sản phẩm đối với các dòng sản phẩm gạo Japonica phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
- ❖ Triển khai hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc Farm Record.
- ❖ Hợp tác nghiên cứu với Viện KHNN, các đối tác nước ngoài nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm trình diễn các giống mới theo cơ chế đồng khai thác và sở hữu bản quyền theo tỷ lệ doanh thu. Hiện đã chọn được 10 dòng lúa lai, lúa thuần có triển vọng phục vụ kinh doanh trong năm tới.

5/ Quản trị doanh nghiệp:

1. Tái cấu trúc:

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc SSC, kiện toàn tổ chức và nhân sự Hanam Hightech, Trung tâm R&D, phòng Nhân sự HC, thành lập CN KD Nông sản, tiếp nhận CN Hà Nội, bàn giao CN ĐBSCL.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế lương, thưởng và đánh giá cán bộ năm 2017, bổ sung hệ thống thang bảng lương đóng BHXH theo quy định mới, ban hành hệ thống quy chế quản lý Hanam Hi-tech.

Năm 2017, tiến trình tái cấu trúc công ty con SSC đã mang lại kết quả tốt, SSC đã đổi mới toàn diện trong công tác quản trị, sản xuất kinh doanh, công tác phát triển sản phẩm đặc biệt là công tác nghiên cứu qua đó gián tiếp góp phần nâng tỷ lệ sản phẩm KHCN của SSC lên 70%, giúp đơn vị được miễn giảm thuế thu nhập DN trong năm 2017. Ngoài ra, ngay trong vụ đầu tiên, SSC đã phát triển được trên 8.000 tấn giống mới, nâng thị phần SSC tại ĐBSCL lên 4.5 %.

2. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Vinaseed, Clip và catalog giới thiệu Dưa lười.

3. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2017.

4. Triển khai phần mềm Nhân sự online, phần mềm truy xuất nguồn gốc, phần mềm theo dõi bán hàng toàn công ty.

6. Các giải thưởng tiêu biểu công ty đã được nhận trong năm 2017:

1. Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng cho những đóng góp của doanh nghiệp cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam.
2. Bằng khen doanh nghiệp Khoa học công nghệ tiêu biểu toàn quốc năm 2017 do Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng.
3. Bằng khen doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu năm 2017 do UBND TP. Hà Nội trao tặng.
4. TOP 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2017 (Vietnam Profit 500) do Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet tổ chức để vinh danh các doanh nghiệp có khả năng sinh lời tốt, trở thành trụ cột cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, đồng thời góp phần quảng bá thương hiệu doanh nghiệp Việt tới công đồng quốc tế.
5. Vinh danh TOP 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2017 do Vietnam Report phối hợp với Vietnamnet tổ chức trao tặng. Đây là năm thứ 5 liên tiếp Vinaseed được vinh danh TOP 500, đã đánh giá khách quan kết quả hoạt động tốt của Vinaseed ngoài các chỉ tiêu tài chính, các chỉ tiêu khác như lao động, uy tín, truyền thống và trách nhiệm xã hội cũng được sử dụng trong quá trình đánh giá xếp hạng.
6. TOP 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017 (ARA 2017) do Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức.
7. Vinh danh TOP doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin theo Chương trình khảo sát Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán Việt Nam 2017 do Vietstock phối hợp với báo Tài chính và Cuộc sống thực hiện. Năm 2017, chỉ có 114 doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin, tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu khắt khe về công bố thông tin trên cả 2 sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.
8. Chứng nhận TOP 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam 2017 do Trung tâm khoa học Thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp (CRC) thuộc Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam đã minh chứng cho những nỗ lực trong quản trị điều hành, khẳng định uy tín, thương hiệu Vinaseed đối với cộng đồng, xã hội.

IV- ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Cơ hội:

1. Quốc tế: Hội nhập ngày càng sâu và rộng, tốc độ phát triển khoa học công nghệ đặc biệt công nghệ chọn tạo giống.
2. Nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng. Lĩnh vực ngành hàng kinh doanh nông sản (gạo thương hiệu) đang dần chiếm lĩnh thị trường.
3. Chính sách vĩ mô: vai trò Nhà nước là trụ đỡ và là thế mạnh sản xuất nông nghiệp Việt Nam, hàng loạt các chính sách vĩ mô đồng bộ cho phát triển nông nghiệp và nông thôn như: Chính sách đất đai, Chương trình tái cấu trúc sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa nông nghiệp công nghệ cao, tái cấu trúc sản xuất lúa gạo theo hướng sản xuất hàng hóa và xuất khẩu sản phẩm chất lượng, các chính sách khuyến khích về KHCN, đặc biệt chính sách tín dụng, xúc tiến thương mại là những cơ hội lớn cho các công ty nông nghiệp.
4. Thuận lợi từ phía công ty:
 - Hệ thống quản trị tốt, nguồn nhân lực trẻ, nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn vững, bộ máy điều hành tập hợp được đội ngũ, năng động và đổi mới.
 - Thương hiệu uy tín trên thị trường, có bộ sản phẩm mạnh, hệ thống kênh phân phối bao phủ rộng, khả năng đáp ứng nhanh.

Thách thức:

1. Thách thức do biến đổi khí hậu, yếu tố thời tiết diễn biến bất thuận làm suy giảm diện tích đất trồng, giảm năng suất, mất mùa.
2. Chất lượng nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô công ty.
3. Lĩnh vực ngành hàng mới - kinh doanh nông sản đầy thách thức, nhiều đối thủ mạnh về sản phẩm, thị trường.

KẾ HOẠCH NĂM 2018:

1. Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ để mở rộng quy mô Công ty và đổi mới công nghệ nâng cao năng lực cạnh tranh với mô hình tập đoàn kinh tế.
2. Phát triển thị trường kinh doanh hướng đến mục tiêu chiếm lĩnh 35% thị phần giống cây trồng cả nước vào năm 2021 và đẩy mạnh xuất khẩu hạt giống.
3. Tập trung vào công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng quy mô phát triển mới của Công ty:
 - Xây dựng, nâng cấp hệ thống quản trị tiên tiến, minh bạch và đặc biệt chú trọng đến quản trị rủi ro, áp dụng phần mềm quản trị toàn diện Công ty.
 - Đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ, có đủ khả năng hội nhập và xây dựng văn hóa doanh nghiệp tạo môi trường thuận lợi cho mọi thành viên có cơ hội sáng tạo và phát triển.
 - Thành lập Viện Nghiên cứu trên cơ sở hợp nhất và phát huy thế mạnh của 3 Trung tâm nghiên cứu hiện có (Trung tâm R&D Ba Vì, Khoái Châu và SRC) để phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất, nguồn gen, và đội ngũ.
4. Tiên phong trong lĩnh vực nông nghiệp 4.0, phát triển ngành hàng, sản phẩm theo chuỗi liên kết giá trị, đặc biệt lĩnh vực nông sản (gạo thương hiệu, rau quả cao cấp), và chuyển giao công nghệ.
5. Tổ chức tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn:



6. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH HỢP NHẤT 2018
DOANH THU	TRĐ	1.625.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	256.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CĐ CTY MẸ	TRĐ	217.000
ROS	%	15,7%
EBIT	TRĐ	307.000
EBITDA	TRĐ	324.000
ROA	%	11,4%
ROE	%	16,5%
CỔ TỨC (BẰNG TIỀN HOẶC CỔ PHIẾU)	%	20%
EPS	đ/CP	16.700

7. Kế hoạch đầu tư năm 2018

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KHÁI TOÁN	GHI CHÚ
1. Đầu tư M&A các công ty trong ngành	Trđ	220.000 - 240.000	Thực hiện 2018
2. Dự án nhà máy chế biến và bảo quản tại Chi nhánh Thanh Hóa, quy mô 2000m ²	Trđ	8.000	Thực hiện 2018
3. Dự án xây dựng Trung tâm công nghiệp chế biến giống và nông sản tại đồng bằng sông Cửu Long, công suất 30.000 tấn giống/năm và 100.000 tấn gạo/năm	Trđ	200.000 – 230.000	Thực hiện 2018 – 2019. Bao gồm vốn đầu tư của NSC và SSC
TỔNG CỘNG	Trđ	428.000 - 478.000	

Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn tự có và vốn vay.

Trân trọng báo cáo!



Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO

BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Hoạt động hợp tác quốc tế của Công ty được đẩy mạnh, mở ra nhiều triển vọng hợp tác trong hoạt động nghiên cứu, phát triển.
- Ngành hàng mới của công ty được thị trường quan tâm, đón nhận.
- Chính sách của Nhà nước tập trung đầu tư cho nông nghiệp với nhiều cơ chế hỗ trợ mang đến nhiều cơ hội phát triển.

2. Khó khăn:

Diễn biến thời tiết cực đoan lịch sử xảy ra trên khắp cả nước từ đồng bằng sông Hồng đến đồng bằng sông Cửu Long, với 16 cơn bão trên biển đông, trong đó có 7 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp trong nước, vấp 350.000 ha cây trồng bị ảnh hưởng. Đối với sản xuất lúa:

- Diện tích sản xuất lúa 7,72 triệu ha, giảm 26,1 nghìn ha so với 2016.
- Sản lượng lúa đạt 42,84 triệu tấn, giảm 318,3 nghìn tấn so với năm 2016.
- Năng suất lúa đạt 55,5 tạ/ha, giảm 0,2 tạ/ha.

Diễn biến thời tiết cực đoan đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty, diện tích ngô sản xuất (ngô đầu năm, lúa cuối năm) không thu được trong khi lượng tồn kho không có dẫn đến không đảm bảo hàng phục vụ kinh doanh.

B- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

1. Kết quả kinh doanh năm 2017 công ty mẹ:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	TRĐ	900.000	944.733	821.997	105,0%	114,9%
Lợi nhuận gộp	TRĐ		370.514	331.816		111,7%
Lợi nhuận sau thuế	TRĐ	189.000	189.821	187.186	100,4%	101,4%
ROS (LN/DT)	%	21,0%	20,1%	22,8%	95,7%	88,2%
EBIT	TRĐ		206.178	204.493		100,8%
EBITDA	TRĐ		223.072	222.102		100,4%
ROA	%		13,4%	15,0%		89,3%
ROE	%		18,2%	20,0%		91,0%

2. Kết quả kinh doanh năm 2017 công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	TRĐ	1.514.000	1.512.602	1.330.783	100%	113,7%
Lợi nhuận gộp	TRĐ		560.718	499.065		112,4%
Lợi nhuận trước thuế	TRĐ		255.595	214.091		119,4%
Lợi nhuận sau thuế	TRĐ	228.500	234.615	192.460	102,7%	121,9%
Lợi nhuận sau thuế CĐ công ty mẹ	TRĐ	194.600	210.797	175.205	108,3%	120,3%
ROS (LN/DT)	%	15,1%	15,5%	14,5%	102,6%	106,9%
EBIT	TRĐ		263.246	226.484		116,2%
EBITDA	TRĐ		295.810	258.668		114,4%
ROA	%		15,0%	12,9%		116,3%
ROE	%		22,2%	17,7%		125,4%
EPS	Đ/CP		13.792	10.316		133,6%

3. Tốc độ tăng trưởng:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG	2017/2016
Doanh thu	114%
Lợi nhuận gộp	112%
Lợi nhuận sau thuế	122%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	120%
ROS	107%
EBIT	116%
EBITDA	114%
ROA	116%
ROE	125%
EPS	133%

4. Hiệu quả quản lý tài sản công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	CK 2016	2017/2016
Tổng tài sản	Trđ	1.561.421	1.486.530	105,0%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.059.271	1.085.675	97,6%
Vòng quay hàng tồn kho (GV/HTK)	Vòng	3,00	2,42	124,0%
Vòng quay khoản phải thu (DT/(KPT))	Vòng	4,24	4,93	86,0%
Vòng quay tài sản (DT/TTS)	Vòng	0,97	0,90	107,8%

5. Cấu trúc vốn công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2017	2016
Nợ phải trả	Trđ	502.150	400.854
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.059.271	1.085.675
Tổng nguồn vốn	Trđ	1.561.421	1.486.530
Hệ số đòn bẩy (TTS/Vốn CSH)	%	147,4%	136,9%

6. Tỷ số khả năng thanh toán hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	CK 2016	2017/2016
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,41	0,50	82%
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/nợ NH)	Lần	1,89	2,24	84%
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - H.tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	1,20	1,27	94%
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT + ĐT tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,41	0,50	82%

C. TỔNG KẾT NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG NĂM 2017

1. Hoạt động sản xuất:

Do tác động tiêu cực của thời tiết, điều kiện cơ sở vật chất sây, chế biến, bảo quản chưa đảm bảo dẫn đến sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, chi phí giá thành sx tăng, sản xuất chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh, đặc biệt cơ cấu hàng độc quyền, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ SẢN XUẤT NĂM 2017		
		TH	CK	TH/CK
QUY MÔ SX	Ha	18.530	13.372	139%
SẢN LƯỢNG	Tấn	62.608	46.447	135%
Trong đó: Hạt lai	Tấn	5.062	3.087	163%

2. Kết quả hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ năm 2017:

- ❖ Đã công nhận chính thức giống Đai thơm 8 và Kim cương 111, công nhận sản xuất thử 02 giống ngô nếp HN92, HN268.
- ❖ Đã chọn tạo được 8 giống lúa thuần (6 giống lúa tẻ, 2 giống lúa nếp), 10 giống lúa lai có triển vọng.
- ❖ Chọn tạo 09 giống ngô nếp lai và 02 giống ngô tẻ lai, trong đó 1 giống ngô nếp lai và 1 giống ngô tẻ lai sẽ được triển khai kinh doanh ngay vụ Hè Thu 2018.
- ❖ Chọn tạo được 02 giống dưa lưới, 03 giống dưa hấu, 01 giống mướp đắng, 3 giống bí đỏ lai và 1 giống bầu sao.
- ❖ Hoàn toàn làm chủ công nghệ qui tụ gen chống chịu bệnh bạc lá đối với giống lúa. Đang triển khai cải tiến giống Thiên ưu 8 kháng bạc dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2018.

Năm 2017, NSC và SSC đảm bảo được tỷ lệ cơ cấu sản phẩm bản quyền trên 80%. Do đó được hưởng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Khoa học công nghệ (Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KHCN). Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm:

NSC: 30,26 tỷ đồng.

SSC: 5,85 tỷ đồng.

Tổng cộng thuế được miễn giảm năm 2017: 36,11 tỷ đồng.

Toàn bộ số thuế miễn giảm được bổ sung vào Quỹ đầu tư và phát triển công ty để tái đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu và sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Hợp tác quốc tế:

- ❖ Hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia: Tập đoàn Sojitz, tập đoàn Nagoya, Simeiz triển khai khảo nghiệm đánh giá năng suất chất lượng, tổ chức sản xuất, chế biến đóng gói theo quy trình và tiêu chuẩn Nhật Bản, thiết kế bao bì đóng gói sản phẩm đối với các dòng sản phẩm gạo Japonica phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
- ❖ Triển khai hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc Farm Record.
- ❖ Hợp tác nghiên cứu với Viện KHNN Quảng Tây, các đối tác Trung Quốc nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm trình diễn các giống mới theo cơ chế đồng khai thác và sở hữu bản quyền theo tỷ lệ doanh thu. Hiện đã chọn được 10 dòng lúa lai, lúa thuần có triển vọng phục vụ kinh doanh năm tới.

4. Quản trị doanh nghiệp:

1. Tái cấu trúc:

- Kiện toàn tổ chức và nhân sự Hanam Hightech, trung tâm R&D, phòng Nhân sự HC, thành lập CN KD Nông sản, tiếp nhận CN Hà Nội, bàn giao CN ĐBSCL.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế lương, thưởng và đánh giá cán bộ năm 2017, bổ sung hệ thống thang bảng lương đóng BHXH theo quy định mới, ban hành hệ thống quy chế quản lý Hanam Hi-tech.

2. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Vinaseed, Clip và catalog giới thiệu Dưa lưới.
3. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2017.
4. Triển khai phần mềm Nhân sự online, phần mềm truy xuất nguồn gốc, phần mềm theo dõi bán hàng toàn công ty.

5. Hoạt động của công ty con:

5.1. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng Hà Tây:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	1.100	999	1.133	91%	88%
Doanh thu	Trđ	29.700	28.467	28.774	96%	99%
Lợi nhuận gộp	Trđ	10.500	10.184	9.911	97%	103%
L.nhuận trước thuế	Trđ	4.000	4.003	3.664	100%	109%
L.nhuận sau thuế	Trđ	3.200	3.232	2.927	101%	110%
Tổng tài sản	Trđ		16.158	16.738		97%
Vốn chủ sở hữu	Trđ		13.745	12.457		110%
Vốn điều lệ	Trđ	5.688,9	5.688,9	5.688,9	100%	100%

5.2. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	5.300	4.373	4.718	83%	93%
Doanh thu	Tr đ	110.000	80.542	99.665	73%	81%
Lợi nhuận gộp	Tr đ	27.000	21.734	23.283	81%	93%
L.nhuận trước thuế	Tr đ	12.000	11.207	10.445	93%	108%
L.nhuận sau thuế	Tr đ	9.600	8.921	8.245	93%	108%
Tổng tài sản	Tr đ		38.760	36.432		106,4%
Vốn chủ sở hữu	Tr đ		24.026	16.684		144,0%
Vốn điều lệ	Tr đ	5.000	5.000	5.000	100%	100%

5.3. Hoạt động đầu tư vào Công ty CP Đầu tư và PT nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam:

Trong điều kiện vừa xây dựng, vừa triển khai sản xuất kinh doanh, năm 2017, khu dự án Nông nghiệp Công nghệ cao đã đạt được những thành tích bước đầu:

- Hoạt động sản xuất đi vào ổn định và làm chủ công nghệ sản xuất.
- Sản lượng 130 tấn
- Doanh thu: 5,0 tỷ đồng.
- Xây dựng được mạng lưới phân phối tại các siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch, nhà phân phối tập trung tại các thành phố lớn: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Vinh,...

5.4. Kết quả kinh doanh công ty CP Giống cây trồng miền Nam:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	Tấn	27.763	25.194	15.870	91%	159%
Doanh thu	Tr đ	522.419	550.546	436.958	105%	126%
Lợi nhuận gộp	Tr đ	152.460	163.303	127.633	107%	128%
L.nhuận trước thuế	Tr đ	48.701	74.122	45.204	152%	164%
L.nhuận sau thuế	Tr đ	43.072	64.681	36.145	150%	179%
Tổng tài sản	Tr đ		433.236	394.975		110%
Vốn chủ sở hữu	Tr đ		300.380	346.689		87%
Vốn điều lệ	Tr đ	149.923	149.923	149.923	100%	100%

Tiến trình tái cấu trúc công ty con SSC đã mang lại kết quả tốt trong năm 2017, SSC đã đổi mới toàn diện trong quản trị, sản xuất kinh doanh, công tác phát triển sản phẩm đặc biệt là nghiên cứu qua đó gián tiếp góp phần nâng tỷ lệ sản phẩm KHCN của SSC lên 70%, giúp đơn vị được miễn giảm thuế thu nhập DN trong năm 2017. Ngoài ra, ngay trong vụ đầu tiên, SSC đã phát triển được trên 8,000 tấn hạt giống mới, nâng thị phần SSC tại khu vực ĐBSCL lên 4.5 %.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong điều kiện đặc biệt khó khăn, công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017:

- ❖ Kết quả kinh doanh:
 - Doanh thu: 1.512 tỷ, tăng trưởng 13,7% cùng kỳ.
 - Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 234,6 tỷ, bằng 102,7%KH, tăng trưởng 21,9% cùng kỳ.
 - Lợi nhuận sau thuế CĐ cty mẹ: 210,7 tỷ, bằng 108,3% KH, tăng trưởng 120,3% CK.
- ❖ Công tác quản trị thực hiện tốt, quản lý công nợ không phát sinh nợ xấu.

D/ KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Những khó khăn năm 2018:

- + Biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn dự đoán, rủi ro cao trong sản xuất, công tác nghiên cứu chưa theo kịp.
- + Chất lượng nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô công ty.
- + Lĩnh vực ngành hàng mới - kinh doanh nông sản đầy thách thức, nhiều đối thủ mạnh về sản phẩm, thị trường.

2. Kế hoạch kinh doanh 2018 - công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH HỢP NHẤT 2018
DOANH THU	TRĐ	1.625.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	256.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CĐ CTY MẸ	TRĐ	217.000
ROS	%	15,7%
EBIT	TRĐ	307.000
EBITDA	TRĐ	324.000
ROA	%	11,4%
ROE	%	16,5%
CỔ TỨC (BẰNG TIỀN HOẶC CỔ PHIẾU)	%	20%
EPS	đ/CP	16.700

3. Kế hoạch đầu tư năm 2018

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KHÁI TOÁN	GHI CHÚ
1. Đầu tư M&A các công ty trong ngành	Trđ	220.000 - 240.000	Thực hiện 2018
2. Dự án nhà máy chế biến và bảo quản tại Chi nhánh Thanh Hóa, quy mô 2000m ²	Trđ	8.000	Thực hiện 2018
3. Dự án xây dựng Trung tâm công nghiệp chế biến giống và nông sản tại đồng bằng sông Cửu Long, công suất 30.000 tấn giống/năm và 100.000 tấn gạo/năm	Trđ	200.000 – 230.000	Thực hiện 2018 – 2019. Bao gồm vốn đầu tư của NSC và SSC
TỔNG CỘNG	Trđ	428.000 - 478.000	

Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn tự có và vốn vay.

4. Tái cấu trúc Công ty theo mô hình tập đoàn kinh tế.

5. Tập trung vào công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng quy mô phát triển mới của Công ty:

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống quản trị tiên tiến, minh bạch và đặc biệt chú trọng đến quản trị rủi ro, áp dụng phần mềm quản trị toàn diện Công ty.
- Đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ, có đủ khả năng hội nhập và xây dựng văn hóa doanh nghiệp tạo môi trường thuận lợi cho mọi thành viên có cơ hội sáng tạo và phát triển.
- Thành lập Viện Nghiên cứu trên cơ sở hợp nhất và phát huy thế mạnh của 3 Trung tâm nghiên cứu hiện có (Trung tâm R&D Ba Vì, Khoái Châu và SRC) để phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất, nguồn gen, và đội ngũ.

6. Phát triển thị trường kinh doanh hướng đến mục tiêu chiếm lĩnh 35% thị phần giống cây trồng cả nước vào năm 2021 và đẩy mạnh xuất khẩu hạt giống.

Trân trọng báo cáo!

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

KÍNH THƯA: QUÝ CỔ ĐÔNG!

Căn cứ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 hiệu lực từ ngày 01/7/2015.
- Điều lệ công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của ban Kiểm soát;
- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

Ban kiểm soát xin trình trước Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của Công ty trong năm 2017 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính và các đơn vị, chi nhánh trực thuộc Công ty.

Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết Hội đồng quản trị và tính hợp lý của việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Xem xét báo cáo tài chính của các công ty con, và các khoản góp vốn đầu tư dài hạn để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.

Năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường đối với hoạt động Công ty.

Các phiên họp và Biên bản họp Ban Kiểm soát trong năm 2017:

TT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	Trưởng BKS	19/3/2012	2/2	100%
2	Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	19/3/2012	2/2	100%
3	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên BKS	22/4/2015	2/2	100%

TT	SỐ BIÊN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
1	BKS-BB-2017-01	9/3/2017	Tổng kết các đợt làm việc của BKS tại các đơn vị, chi nhánh trực thuộc để thống nhất nội dung Báo cáo BKS trình ĐHCĐ
2	BKS-BB-2017-02	20/8/2017	Tổng kết các đợt làm việc của BKS tại các đơn vị, chi nhánh 6 TĐN 2017.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch:

Đánh giá việc thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, EPS năm 2017 như sau:

2.1. Kết quả kinh doanh năm 2017 – Công ty mẹ:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu	Trđ	900.000	944.733	821.997	105,0%	114,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	189.000	189.821	187.186	100,4%	101,4%

2.2. Kết quả kinh doanh năm 2017 – Hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	1.514.000	1.512.602	1.330.783	100%	113,7%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	228.500	234.615	192.460	102,7%	121,9%
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	Trđ	194.600	210.797	175.205	108,3%	120,3%
EPS	Đ/cp		13.792	10.316		133,6%

- Công ty mẹ hoàn thành vượt chỉ tiêu Kế hoạch ĐHCĐ 2017, vượt 5% Kế hoạch Doanh thu và tăng trưởng 14,9% so với năm 2016, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và đạt tăng trưởng 1.4% so với năm 2016.
- Kết quả kinh doanh hợp nhất vượt 8,3% Kế hoạch về chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ, tăng trưởng 20,3% so với năm 2016. Doanh thu thuần hợp nhất tăng trưởng 13,7% so với năm trước.

3. Báo cáo tài chính và hệ thống tài chính kế toán:

- 3.1. Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan:
- Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2017 được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập: công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi đột ngột khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- 3.2. Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.

4. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ & HĐQT:

- Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch đối với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ và HĐQT đề ra cho năm 2017.
- Công tác quản trị, công bố thông tin, và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát đã được thực hiện đầy đủ theo Điều lệ công ty và các quy định của UBCK Nhà nước, Sở GDCK TP.HCM đối với công ty niêm yết.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty:

- Năm 2017, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các tài liệu họp và các nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng quy định.
- Ban Kiểm soát đã có đóng ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, từ đó góp phần cùng ban điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

6. Tình hình thực hiện quy chế Công ty tại các đơn vị:

- Các đơn vị, chi nhánh, văn phòng công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy chế, quy trình công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.

- Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề hạn chế chưa được khắc phục, bao gồm: Tỷ trọng các giao dịch bằng tiền mặt tương đối lớn, do đó dẫn đến số dư tiền mặt tại quỹ duy trì khá cao, đặc biệt là những thời điểm cuối năm tài chính và mùa vụ sản xuất. Ngoài ra, một số định mức hao hụt chế biến, bảo quản do Công ty ban hành từ tháng 5/2016 chưa phù hợp với điều kiện thực tế địa phương sản xuất và thời vụ sản xuất nhưng chưa được cập nhật, bổ sung kịp thời.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Trong năm 2017, HĐQT và Ban điều hành đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu chính do Đại hội cổ đông thường niên đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng tốt trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm soát đề nghị lãnh đạo công ty sớm bổ sung, cập nhật các định mức hao hụt chế biến, bảo quản theo tình hình thực tế tại các đơn vị sản xuất. Ngoài ra, Công ty cần tìm biện pháp hạn chế tối đa việc thu chi tiền mặt đối với khách hàng và các nhà cung cấp để hạn chế rủi ro phát sinh từ các giao dịch tiền mặt và từ việc duy trì lượng tiền mặt tại quỹ lớn hơn mức cần thiết.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Nguyễn Khánh Quỳnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

- 1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2017**
- 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2017**

Số tham chiếu: 61201380/19317808-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Công ty và các công ty con”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0637-2018-004-1



Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG
NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017
CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG – NSC
(Báo cáo đã kiểm toán)

A/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2017

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT CÔNG TY NĂM 2017

CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	872.046.782.884	802.640.135.667
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	188.247.233.905	177.548.165.322
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	707.363.800	1.178.270.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	356.649.255.955	269.943.463.267
IV. Hàng tồn kho	316.603.150.792	344.275.927.522
V. Tài sản ngắn hạn khác	9.839.778.432	9.694.309.556
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	689.374.716.273	683.890.214.289
I. Tài sản cố định	471.536.085.635	436.003.538.712
1. TSCĐ hữu hình	261.237.076.334	224.359.917.589
- Nguyên giá	436.265.861.222	376.088.347.491
- Giá trị hao mòn lũy kế	(175.028.784.888)	(151.728.429.902)
2. TSCĐ vô hình	210.299.009.301	211.643.621.123
- Nguyên giá	231.117.691.187	228.095.541.187
- Giá trị hao mòn lũy kế	(20.818.681.886)	(16.451.920.064)
II. Tài sản dở dang dài hạn	13.228.911.424	14.557.490.626
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.228.911.424	14.557.490.626
III. Đầu tư tài chính dài hạn	13.333.640.000	13.333.640.000
IV. Tài sản dài hạn khác	191.276.079.214	219.995.544.951
TỔNG TÀI SẢN	1.561.421.499.157	1.486.530.349.956
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	502.150.112.743	400.854.685.081
I. Nợ ngắn hạn	461.448.578.292	358.186.726.381
II. Nợ dài hạn	40.701.534.451	42.667.958.700
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.059.271.386.414	1.085.675.664.875

I. Vốn chủ sở hữu	1.059.271.386.414	1.085.675.664.875
1. Vốn góp của chủ sở hữu	152.950.000.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(40.000.000)	(40.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	304.975.948.390	266.787.107.432
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	135.386.025.237	139.897.046.908
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	134.753.884.937	194.835.982.685
TỔNG NGUỒN VỐN	1.561.421.499.157	1.486.530.349.956

II- KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017 (BÁO CÁO HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
1. Doanh thu BH và dịch vụ	1.602.980.742.843	1.436.841.654.222
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	90.378.026.742	106.058.470.882
3. Doanh thu thuần	1.512.602.716.101	1.330.783.183.340
4. Giá vốn hàng bán	951.883.806.340	831.717.833.009
5. Lợi nhuận gộp	560.718.909.761	499.065.350.331
6. Doanh thu HĐ tài chính	10.889.225.050	6.744.144.436
7. Chi phí tài chính	17.711.556.501	18.437.873.614
- Trong đó: Chi phí lãi vay	7.651.206.285	12.393.621.843
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		
9. Chi phí bán hàng	126.528.473.823	125.687.363.607
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	175.133.574.358	148.638.915.165
11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	252.234.530.129	213.045.342.381
12. Thu nhập khác	7.450.383.638	2.397.292.991
13. Chi phí khác	4.088.941.536	1.351.270.521
14. Lợi nhuận khác	3.361.442.102	1.046.022.470
15. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	255.595.972.231	214.091.364.851
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.592.526.093	22.378.552.469
17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.388.219.704)	747.545.775
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	234.615.226.434	192.460.358.157
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	210.797.004.116	175.205.884.388
20. Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	23.818.222.318	17.254.473.769
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.792	10.316
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	13.792	10.316

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ NĂM 2017 (BÁO CÁO HỢP NHẤT)

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	255.595.972.231	214.091.364.851
2. Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn TSCĐ vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	58.111.565.247	58.307.734.929
3. Các khoản dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng)	5.240.182.530	(12.588.623.792)
4. Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.269.748.242	(13.193.244)
5. Lãi từ hoạt động đầu tư	(10.141.540.675)	(3.584.812.547)
6. Chi phí lãi vay	7.651.206.285	12.393.621.843
8. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	317.727.133.860	268.606.092.040
9. (Tăng)/giảm các khoản phải thu	(97.807.311.874)	52.709.515.382
10. Giảm hàng tồn kho	21.699.117.202	88.773.044.959
11. Tăng/(giảm) các khoản phải trả	86.030.266.499	5.069.528.754
12. Tăng chi phí trả trước	(81.203.126)	(670.549.068)
13. Giảm chứng khoán kinh doanh	446.658.000	2.765.730.000
14. Tiền lãi vay đã trả	(7.695.308.546)	(12.105.326.494)
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(23.343.868.775)	(18.593.816.023)
17. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(45.704.783.143)	(53.739.330.653)
20. Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh Doanh	251.270.700.097	332.814.888.897
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ		
21. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	(63.090.987.392)	(41.469.580.913)
22. Tiền thu từ t/lý, nhượng bán TSCĐ	1.300.105.545	4.807.272
24. Tiền thu hồi cho vay	200.000.000	-
25. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(62.932.763.670)	-
26. Tiền thu hồi đầu tư vào đơn vị khác	7.221.523.425	-
27. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	8.982.842.491	4.357.029.074
30. Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư	(108.319.279.601)	(37.107.744.567)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH		
32. Tiền mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	(98.859.337.909)	(20.000.000)
33. Tiền thu từ đi vay	255.677.185.560	261.577.620.962
34. Tiền chi trả nợ gốc vay	(242.467.621.049)	(405.713.773.833)
36. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(46.609.229.000)	(42.636.006.500)
40. Lưu chuyển tiền thuần s.dụng vào HĐ tài chính	(132.259.002.398)	(186.792.159.371)
50. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	10.692.418.098	108.914.984.959
60. Tiền và tương đương tiền đầu năm	177.548.165.322	68.677.496.884
61. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	6.650.485	(44.316.521)
70. Tiền và tương đương tiền cuối năm	188.247.233.905	177.548.165.322



Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 24 3831 5100
Fax: + 84 24 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 61201380/19317808

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương ("Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 41, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 15 tháng 3 năm 2018 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0637-2018-004-1

Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

B/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2017

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ NĂM 2017

CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	554.952.706.761	470.867.056.351
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	115.391.169.425	132.334.894.235
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	707.363.800	1.178.270.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	222.063.855.475	125.568.287.256
IV. Hàng tồn kho	210.368.768.857	206.452.571.393
V. Tài sản ngắn hạn khác	6.421.549.204	5.333.033.467
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	859.405.033.538	774.596.204.256
I. Tài sản cố định	164.914.086.714	170.725.730.399
1. TSCĐ hữu hình	160.773.034.096	166.120.567.864
- Nguyên giá	242.988.648.049	233.135.923.509
- Giá trị hao mòn lũy kế	(82.215.613.953)	(67.015.355.645)
2. TSCĐ vô hình	4.141.052.618	4.605.162.535
- Nguyên giá	13.347.902.000	12.463.902.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(9.206.849.382)	(7.858.739.465)
II. Tài sản dở dang dài hạn	1.019.394.700	2.113.446.664
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.019.394.700	2.113.446.664
III. Đầu tư tài chính dài hạn	692.039.892.208	599.399.054.938
V. Tài sản dài hạn khác	1.431.659.916	2.357.972.255
TỔNG TÀI SẢN	1.414.357.740.299	1.245.463.260.607
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	369.825.945.594	309.094.901.781
I. Nợ ngắn hạn	369.825.945.594	301.332.165.831
II. Nợ dài hạn	-	7.762.735.950
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.044.531.794.705	936.368.358.826
I. Vốn chủ sở hữu	1.044.531.794.705	936.368.358.826
1. Vốn góp của chủ sở hữu	152.950.000.000	152.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(40.000.000)	(40.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	301.448.927.445	268.232.472.616
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	258.927.339.410	183.980.358.360
TỔNG NGUỒN VỐN	1.414.357.740.299	1.245.463.260.607

II- KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ NĂM 2017

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
1. Doanh thu BH và dịch vụ	977.258.161.950	859.162.351.743
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	32.524.604.202	37.165.128.558
3. Doanh thu thuần	944.733.557.748	821.997.223.185
4. Giá vốn hàng bán	574.219.325.850	490.180.840.345
5. Lợi nhuận gộp	370.514.231.898	331.816.382.840
6. Doanh thu HĐ tài chính	8.173.979.427	21.311.416.379
7. Chi phí tài chính	16.276.524.422	13.135.396.119
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6.733.957.291	8.129.000.936
8. Chi phí bán hàng	80.088.796.907	69.170.627.042
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	85.086.575.978	75.286.197.976
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	197.236.314.018	195.535.578.082
11. Thu nhập khác	3.606.219.667	1.023.916.385
12. Chi phí khác	1.398.087.009	194.587.583
13. Lợi nhuận khác	2.208.132.658	829.328.802
14. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	199.444.446.676	196.364.906.884
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.090.277.543	9.178.334.723
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	466.987.188	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	189.821.156.321	187.186.572.161

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CÔNG TY MẸ NĂM 2017

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	817.351.740.039	863.457.239.133
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(555.127.568.089)	(515.016.572.580)
3. Tiền chi trả cho người lao động	(84.325.092.471)	(97.552.416.525)
4. Tiền lãi vay đã trả	(6.764.842.389)	(8.238.508.769)

5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(10.188.033.615)	(10.630.680.534)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	21.257.368.451	13.515.528.060
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(43.435.784.420)	(49.726.280.992)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	138.767.787.506	195.808.307.793
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(8.474.278.015)	(23.077.744.585)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đ.vị khác	-	2.000.000.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(87.664.231.270)	(17.791.926.400)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	412.750.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	7.474.358.927	21.524.061.161
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư	(88.251.400.358)	(17.345.609.824)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1. Tiền mua lại CP của DN đã p/hành	-	(20.000.000)
2. Tiền thu từ đi vay	200.173.716.750	157.962.469.300
3. Tiền trả nợ gốc vay	(221.783.237.975)	(212.055.131.035)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(45.850.584.000)	(30.567.056.000)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ tài chính	(67.460.105.225)	(84.679.717.735)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(16.943.718.077)	93.782.980.234
Tiền đầu năm	132.334.894.235	38.556.822.668
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(6.733)	(4.908.667)
Tiền cuối năm	115.391.169.425	132.334.894.235

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

DỰ KIẾN

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị Định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập, và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học công nghệ;
- Căn cứ khoản 1 Điều 11 Thông tư Số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định ưu đãi về thuế suất, thời gian miễn, giảm thuế TNDN;
- Căn cứ Điều lệ công ty CP Giống cây trồng trung ương và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2017;
- Căn cứ Kết quả hoạt động năm 2017 của Công ty.

Để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, tạo điều kiện tích lũy tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo. Công ty dự kiến Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐỒNG)
1	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CÔNG TY MẸ	199.444.446.676
2	THUẾ TNDN HIỆN HÀNH – THUẾ SUẤT 20%	39.888.889.335
2.1	- THUẾ TNDN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	9.623.290.355
2.2	- THUẾ TNDN ĐƯỢC MIỄN DO CÔNG TY MẸ LÀ DNKHCN	30.265.598.980
3	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN CỦA CÔNG TY MẸ	189.821.156.321
4	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI	117.377.437.495
4.1	THUẾ TNDN ĐƯỢC MIỄN CỦA CÔNG TY MẸ BỔ SUNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (4.1 = 2.2)	30.265.598.980
4.2	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (15% LNST HỢP NHẤT = 15% x 234.615.226.434)	35.192.283.965
4.3	QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI (5%KT + 5%PL TỪ LNST HỢP NHẤT = 10% x 234.615.226.434)	23.461.522.643
4.4	CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT 15%	22.925.292.000
4.5	THÙ LAO HĐQT VÀ BKS KHÔNG TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH	882.194.619
4.6	THƯỞNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CHO HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH (1.5% LNKH SAU THUẾ HỢP NHẤT = 1,5% x 228.500.000.000)	3.427.500.000
4.7	THƯỞNG VƯỢT KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CHO BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CBNV CÔNG TY 20% TRÊN LỢI NHUẬN VƯỢT (234.615.226.434 – 228.500.000.000) x 20%	1.223.045.287
5	LỢI NHUẬN CÒN LẠI CHƯA PHÂN PHỐI (3 - 4)	72.443.718.827
6	TỔNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC PHÂN BỐ TRONG NĂM (4.1+4.2)	65.457.882.945

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN KIM LIÊN



Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CHI TRẢ

*Tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2017
và Dự kiến Phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT và BKS năm 2018*

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I- CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2017

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Điều 5 - Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ2017 ngày 18/4/2017 thông qua phương án chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2017.
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty.

1. Số liệu chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2017 (đến ngày 31/12/2017) như sau:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán	Đã chi	Còn lại
Thù lao Hội đồng quản trị	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	0
Thù lao Ban kiểm soát	250.000.000	250.000.000	250.000.000	0

2. Quỹ tiền lương năm 2017:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán
Doanh thu 2017	944.733.557.748	944.733.557.748
Đơn giá tiền lương/1000đ doanh thu	115	98
Quỹ tiền lương năm 2017	108.644.359.141	93.001.339.566

II- DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2018

1. Quỹ tiền lương: Quỹ tiền lương gắn theo doanh thu và đơn giá tiền lương trên 1000 đồng doanh thu. Dự kiến đơn giá tiền lương 115 đồng/1000 đồng doanh thu. Với điều kiện hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận.

2. Thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ nhân viên:

Nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất và đảm bảo chỉ tiêu cổ tức tối thiểu

20% trở lên thì thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành 1,5% lợi nhuận kế hoạch sau thuế hợp nhất, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất được tính thưởng thêm 20% lợi nhuận vượt cho Ban điều hành và cán bộ nhân viên. Tiền thưởng trên trừ vào lợi nhuận sau thuế.

3. Thù lao Hội đồng quản trị:

Thù lao HĐQT được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh, HĐQT phải làm tốt công tác quản lý SXKD, đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch lợi nhuận. Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT năm 2018 là: 1.200.000.000 đồng/năm.

4. Thù lao Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở quy mô kinh doanh năm 2018, công việc của BKS, dự kiến thù lao BKS năm 2018 là: 250.000.000 đồng/năm.

5. Thanh toán, hạch toán:

- Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS được Đại hội thông qua, trong năm tạm ứng, sau khi có Quyết toán tài chính năm sẽ tính toán chi trả tiếp số thù lao còn lại.
- Thù lao HĐQT, BKS của thành viên kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS của thành viên không kiêm nhiệm được trừ vào lợi nhuận sau thuế. Tiền thưởng cho bộ máy điều hành do thực hiện lợi nhuận kế hoạch và vượt kế hoạch được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!





CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: **Phương án phát hành tăng vốn Điều lệ và niêm yết bổ sung vốn tại Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM**)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24/11/2010, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty CP Giống cây trồng trung ương.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu như sau:

1. Vốn điều lệ dự kiến phát hành:

- o Vốn điều lệ: 152.950.000.000 đồng.
- o Phát hành thêm dự kiến: 22.925.290.000 đồng.
- o Vốn điều lệ sau khi phát hành thêm dự kiến : 175.875.290.000 đồng.

2. Phương án phát hành:

- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức dự kiến: 2.292.529 cổ phiếu.
- Số tiền tương ứng dự kiến: 22.925.290.000 đồng.
- Tỷ lệ thực hiện 15% /cổ phiếu.
- Số liệu cụ thể cổ phiếu phát hành cho các cổ đông hiện hữu được căn cứ tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Nguồn tiền phát hành: Lợi nhuận để lại.
- Thời gian thực hiện: trong năm 2018.

III- THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH, NIÊM YẾT VÀ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, xử lý đối với cổ phiếu lẻ; sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh theo vốn điều lệ mới tăng thêm; tiến hành đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành tại Trung tâm lưu ký và tiến hành niêm yết bổ sung số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trong năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIỒNG CÂY TRỒNG
TRUNG ƯƠNG
Đ. ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI
TRẦN KIM LIÊN



Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều 46 - Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ Quyết định 76/2004/QĐ-BTC ngày 22/9/2004 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Điều 6 Nghị quyết 26/NQ-ĐHĐCĐ2017 ngày 18/4/2017, Ban Kiểm soát đã tiến hành chọn và Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 số 0307/2017/NSC ngày 03/7/2017 và phụ lục hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, với mức phí chưa bao gồm VAT là: 315.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu đồng).

Để thuận tiện cho công tác quản trị và kiểm soát công ty, HĐQT kính trình Đại hội biểu quyết ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 2 đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.** Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** (thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu) – Văn phòng Hà Nội tại Tầng 12A Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!



Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: xin biểu quyết chấp thuận Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc công ty)

Kính trình: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương quy định về quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông thường niên thông qua Quyết định chấp thuận cho phép Chủ tịch HĐQT đồng thời giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

Để tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018, căn cứ tình hình cụ thể của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết phê chuẩn cho phép Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN KIM LIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY (NSC)

Office: No. 01 Luong Dinh Cua Str., Phuong Mai Ward, Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam
Tel: (84-4) 3576 1894 / 3852 3294 - Fax: (84-4) 3852 7996

Website: <http://www.vinaseed.com.vn>

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

(Thông qua phương án đổi tên công ty theo mô hình Tập đoàn
và thông qua thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Công ty)

Kính trình: QUÝ CỔ ĐỒNG!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương;

Sau hơn 10 năm đổi mới và phát triển, công ty CP Giống cây trồng trung ương (Vinaseed) đã trở thành thương hiệu uy tín hàng đầu trong ngành giống cây trồng Việt Nam. Khẳng định vị thế, nâng tầm hoạt động và phù hợp với tầm nhìn chiến lược phát triển theo mô hình tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam. Công ty xin Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án đổi tên Công ty, thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu mới như sau:

I- THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN ĐỔI TÊN CÔNG TY

1. Tên công ty hiện nay:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY**

Tên công ty viết tắt: **NSC**

2. Đổi tên công ty thành:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt:

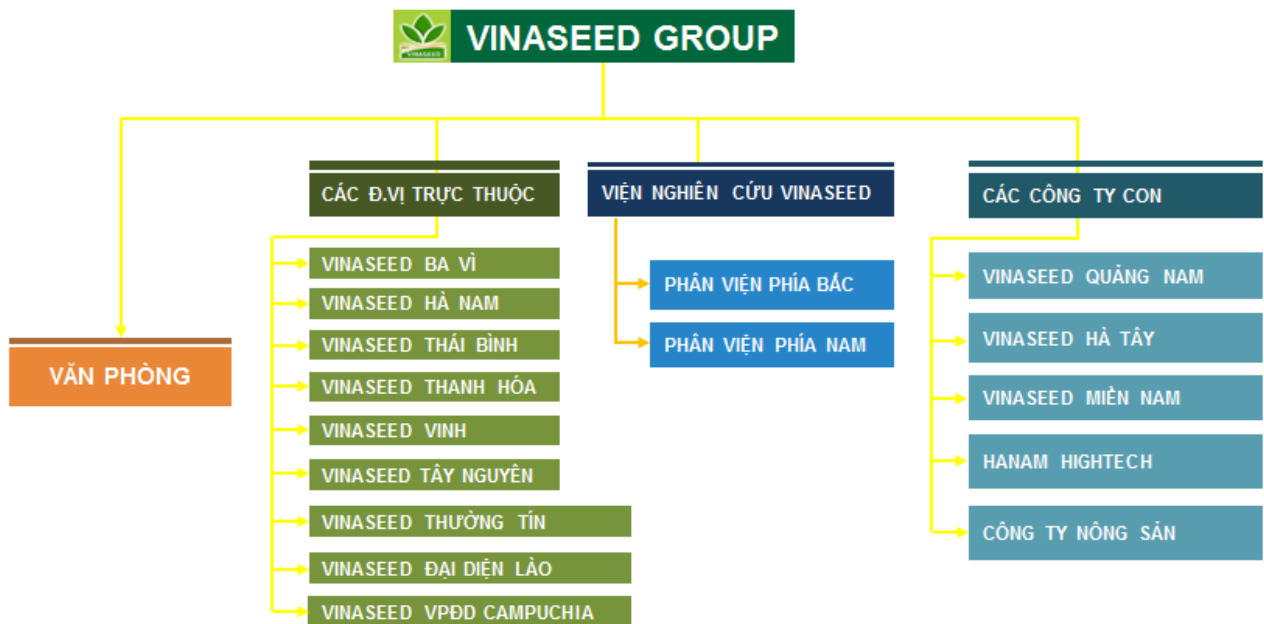
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **VIETNAM NATIONAL SEED GROUP**

Tên công ty viết tắt: **VINASEED**

3. Các nội dung thay đổi trên được sửa đổi tại Khoản 1, Điều 2 Điều lệ công ty.

4. Mô hình tổ chức công ty dự kiến như sau:



II- THÔNG QUA THIẾT KẾ LOGO MỚI VÀ BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MỚI CỦA CÔNG TY

1. Thiết kế Logo mới của công ty:



Ý nghĩa Logo:

TỪ TRUYỀN THUYẾT

Câu chuyện Phùng Khắc Hoan khi đi xứ nhà Minh năm Đinh Dậu đã đưa giống ngô về Việt Nam. Sự tích Mai An Tiêm từ hạt giống phương trời xa bằng bàn tay, ý trí đã tạo nên những quả ngọt đưa về đất liền mang lại hạnh phúc đến mọi người.

HÌNH VUÔNG

Hình vuông trong quan niệm về vũ trụ người Việt xưa biểu trưng cho Đất, nguồn sống tự nhiên cho tất cả sản phẩm nuôi trồng của ngành nông nghiệp, phát triển Hình vuông còn thể hiện sự vững bền, chắc chắn, đáng tin cậy.

HÌNH ẢNH CHIẾC BÁNH CHƯNG TRUYỀN THỐNG

Là loại bánh có lịch sử lâu đời nhất trong ẩm thực truyền thống Việt Nam. Bánh chưng có vị trí đặc biệt, trang trọng và cao quý nhất trong tâm thức người Việt, Thường dùng để cúng tổ tiên, mang ý nghĩa nguồn cội. Bánh chưng là văn hóa, biểu trưng cho sum vầy, no ấm và hạnh phúc mỗi khi tết đến xuân về.

Đồng thời thể hiện hình ảnh của nền văn hóa lúa nước, thiên nhiên đất trời.

CHUỖI ADN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Sử dụng chuỗi ADN kết hợp với hình ảnh hạt giống để thể hiện sức mạnh thương hiệu đó là công nghệ sinh học tạo ra các giống, các sản phẩm ưu thế vượt trội.

Ngoài ra, ADN còn đại diện cho tính di truyền, sự vững trãi, đa dạng cho thương hiệu.

HÌNH GIỌT MƯA

Hình ảnh 9 hạt giống như những giọt mưa đầu mùa

Đưa đến sự tươi mới, sự thuận hòa của thiên nhiên mang lại mùa vàng bội thu.

9 HẠT GIỐNG

Số 9 đại diện cho sự may mắn.

Trong thời kỳ phong kiến, số 9 được sùng bái, tôn thờ và gần như trở thành một triết lý cho các triều đại tại Việt Nam dựa trên thuật luận số Kinh dịch.

Số 9 tượng trưng cho trời (ngày sinh của trời là ngày mùng 9 tháng riêng)

Số 9 được ghép cho ngôi vị hoàng đế. Ngai vua đặt trên 9 bậc, vua chúa thường đúc cửa đình, ... để khẳng định quyền lực trường tồn.

Trong dân gian, số 9 biểu trưng cho sự hoàn hảo (Voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao).

Về Kiểu chữ thiết kế VINASEED:

Với tính cách đi đầu trong Khoa học kỹ thuật, kiểu chữ không chân với những đường nét cắt hiện đại, hình đồ họa logo với góc hướng sang bên trái, nét cắt chữ A nối với chữ S tạo thành một góc hướng sang bên phải. Hai góc kết hợp tạo cho tổng thể logo sự hài hòa.

Màu sắc thương hiệu:

Màu xanh lục đậm của 9 hạt giống thể hiện cây trưởng thành, vững chắc, tin cậy, phù hợp với tính cách uy tín và lâu đời của Công ty. **Màu nâu đậm** của chữ **Vinaseed** biểu trưng cho sự nuôi dưỡng, che chở, phù hợp với tính cách "**Quan tâm**" và gắn liền với tone màu Tập đoàn mẹ The PAN GROUP.



2. Bộ nhận diện thương hiệu mới của công ty:

Bộ nhận diện thương hiệu mới của công ty được đính kèm trên website công ty: www.vinaseed.com.vn. Trang Quan hệ nhà đầu tư/ Đại hội đồng cổ đông/ 2018.

Thời điểm chính thức đổi tên công ty, thay đổi logo và bộ nhận diện thương hiệu giao cho Ban điều hành thực hiện trong năm 2018 đảm bảo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!



Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v Bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty)

Kính trình: QUÝ CỔ ĐÔNG!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 thông qua ngày 24/11/2010, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng; Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương;
- Căn cứ yêu cầu Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Căn cứ những thay đổi của pháp luật và yêu cầu hoạt động thực tế của Công ty, Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.

(Có Dự thảo các nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG
TRUNG ƯƠNG
TRẦN KIM LIÊN



DỰ THẢO NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

TT	Điều	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do	Chỉ dẫn
1	Điểm c Khoản 1 Điều 1	c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	"Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13 được Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</u>	Phù hợp Luật DN 2014	
2	Điểm e Khoản 1 Điều 1	e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, <u>khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;</u>	Phù hợp Luật DN 2014	
3	Khoản 4 Điều 2	4. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty	<u>4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch HĐQT là đại diện theo pháp luật của Công ty.</u>	Phù hợp Luật DN 2014	
4	Điều 4	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <u>ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</u> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các <u>ngành, nghề</u> khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa đổi lại câu từ cho phù hợp và đảm bảo quyền của doanh nghiệp theo Luật DN 2014	Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014
5	Khoản 2 Điều 5	2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	2. Công ty có thể <u>thay đổi</u> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Điều chỉnh lại câu từ cho phù hợp.	
6	Điều 7	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.	Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty <u>được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</u>	Điều chỉnh lại câu từ cho phù hợp.	
7	Khoản 2 Điều 9	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để	Điều chỉnh lại câu từ cho phù hợp.	

		tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán <u>và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</u>		
8	Điểm a Khoản 2 Điều 11	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;	a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa <u>hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ quy định.</u>	Phù hợp Luật DN 2014	Điểm a, Khoản 1, Điều 114 Luật DN 2014
9	Điểm g, khoản 2 Điều 11	g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với <u>tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho</u> các cổ đông nắm giữ <u>các</u> loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	Điều chỉnh lại câu từ cho phù hợp.	
10	Điểm b, khoản 3 Điều 11	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều <u>114</u> và Điều <u>136</u> Luật Doanh nghiệp;	Phù hợp Luật DN 2014	Điều 114, 136 Luật DN 2014
11	Điểm c, Khoản 3 Điều 13	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ... c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ... c. Số thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban Kiểm soát</u> ít hơn số thành viên <u>theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</u>	Phù hợp Luật DN 2014	Điểm b, khoản 3 Điều 136 và Điểm a Khoản 3 Điều 156 Luật DN.
12	Điểm b Khoản 4 Điều 13	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều <u>136</u> Luật Doanh nghiệp;	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 5 Điều 136 Luật DN 2014
13	Điểm c Khoản 4 Điều 13	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 nay có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 nay có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều <u>136</u> Luật Doanh nghiệp.	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 6 Điều 136 Luật DN 2014

14	Điểm e Khoản 3 Điều 13	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 149 Luật Doanh nghiệp....	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp....	Phù hợp Luật DN 2014	Điều 160 Luật DN 2014
15	Khoản 1 Điều 14	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. <u>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần từng loại.</u> <u>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông.</u>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 2, Điều 136 Luật DN
16	Khoản 2 Điều 14	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán; đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: <u>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</u> a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp. c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán; đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Ban Kiểm soát</u> và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, <u>Ban Kiểm soát;</u> g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;		Khoản 2 Điều 135 Luật DN Khoản 1 Điều 162 Luật DN 2014

		<p>l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o. Việc Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 420 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p>m. Quyết định <u>đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</u></p> <p>n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>p. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định <u>Pháp luật</u>, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>		
17	Khoản 1, Điều 16	<p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.....</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.....</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Điều 144 Luật DN
18	Khoản 2, Điều 17	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</u> chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 1, Điều 137 Luật DN
19	Khoản 3, Điều 17	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 1, Điều 139 Luật

		thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông	tin của <u>Ủy ban chứng khoán Nhà nước</u> , Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông		DN
20	Khoản 1 Điều 18	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành họp khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết .	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 1 Điều 141 Luật DN 2014
21	Khoản 2 Điều 18	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 2 Điều 141 Luật DN 2014
22	Khoản 5, Điều 19	5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	5. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 3 Điều 142 Luật DN 2014
23	Khoản 7, Điều 19	7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	7. Chủ toạ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 4, Điều 142 Luật DN 2014
24	Điều 20	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;	1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp. 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng	Phù hợp Luật DN 2014	Điều 144 Luật DN 2014

		<p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc).</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p><u>cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p>		
25	Khoản 2 Điều 21	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <u>mười (10) ngày</u> trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 2 Điều 145 Luật DN 2014
26	Khoản 4 Điều 21	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p><u>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau:</u> <u>a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</u> <u>b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 4 Điều 145 Luật DN 2014

			<u>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</u>		
27	Điểm g Khoản 5 Điều 21	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, <u>người kiểm phiếu và</u> người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Phù hợp Luật DN 2014	Điểm e Khoản 5 Điều 145 Luật DN 2014
28	Khoản 6 Điều 21	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kiểm phiếu <u>và Nghị quyết đã được thông qua phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.</u>		Điều 9 TT 155/2015/TT-BTC
29	Khoản 8 Điều 21	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Phù hợp Luật DN 2014	
30	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ <u>kể từ ngày kết thúc cuộc họp và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.</u>		Khoản 3, Điều 146 Luật DN 2014
31	Điều 23	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm đông,	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông <u>hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở</u>	Phù hợp Điều lệ mẫu	Thông tư 95/2017/TT-BTC

		<p>soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p><u>lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp <u>và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 17 của Điều lệ này</u>;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>		
32	Điểm d, Khoản 3 Điều 25	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>.....d. <u>Quyết định</u> cơ cấu tổ chức của Công ty;</p>	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>.....d. <u>Đề xuất</u> cơ cấu tổ chức của Công ty;</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Điểm c, Khoản 1, Điều 144 Luật DN 2014
33	Điểm c khoản 4 Điều 25	<p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, mua công ty và liên doanh);</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều <u>149</u> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê, mua công ty và liên doanh);</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 2 Điều 149, Khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật DN 2014
34	Khoản 1 Điều 26	<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>và tuân thủ quy định của pháp luật</u>.</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 1 Điều 152 Luật DN 2014 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

35	Khoản 3 Điều 27	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</p> <p>b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p><u>d. Ít nhất một (01) thành viên HĐQT độc lập.</u></p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 4, Điều 153 Luật DN 2014
36	Khoản 4 Điều 27	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp.</p>	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy (07) ngày làm việc</u> sau khi có đề xuất họp.</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 5 Điều 153 Luật DN 2014
37	Khoản 8 Điều 27	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 8 Điều 153 Luật DN 2014
38	Khoản 2 Điều 32	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của <u>Luật này</u>;</p> <p>b) Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty</p> <p>c) Có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.</p>	<p>2. Thành viên Ban Kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của <u>Luật Doanh nghiệp</u>;</p> <p>b) Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty</p> <p>c) Có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.</p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 1 Điều 164 Luật DN 2014
39	Khoản 5 Điều 32	<p>5. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm</p>	<p>5. <u>Các Kiểm soát viên</u> do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <u>Kiểm soát viên</u> không quá năm (05) năm; <u>Kiểm soát</u></p>	Phù hợp Luật DN 2014	Khoản 1 Điều 163 Luật DN

		(05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.		2014
40	Khoản 1 Điều 33	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	Phù hợp Luật DN 2014	Điều 165 Luật DN 2014
41	Khoản 2 Điều 45	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán. Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc theo thời gian được gia hạn của UBCKNN.	Điểm c Điều 8 Thông tư 155	
42	Hình thức Điều lệ		Hình thức Điều lệ có vận dụng theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.		PL 01, Thông tư 95/2017/TT-BTC

(Công ty xin gửi kèm **Dự thảo Điều lệ công ty** sau khi đã sửa đổi theo các nội dung trên, tại website: www.vinaseed.com.vn)

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu cử 01 thành viên Ban Kiểm soát thay thế)

Kính trình: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Tuấn Anh thành viên BKS công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương vì lý do cá nhân ngày 03/04/2018;
- Căn cứ vào Đơn xin ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 chấp thuận chính thức đơn từ nhiệm thành viên ban Kiểm soát của ông Nguyễn Tuấn Anh từ ngày 19/4/2018 và đồng thời bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát thay thế. Để tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát (Có Dự thảo Quy chế bầu cử kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 3 tháng 04 năm 2018

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**
 - **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**
 - **BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Trung Ương ("Công ty");
- Quy chế quản trị Công ty,

Tôi là Nguyễn Tuấn Anh, hiện nay đang là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Trung Ương nhiệm kỳ 2017 - 2021.

Hiện tại, do nhu cầu công việc cá nhân tôi không thể tiếp tục đảm nhận vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty. Do vậy, tôi làm đơn này xin được từ nhiệm vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2021 từ ngày 19/04/2018.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã tin tưởng và đồng hành cùng với tôi trong suốt thời gian qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI LÀM ĐƠN



NGUYỄN TUẤN ANH

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG
NHIỆM KỲ 2017 - 2021
(Dự thảo)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12.
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2015/NĐ-CP ngày 20/07/2012; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

Điều 1. Quy định chung – Nguyên tắc bầu cử:

1.1. Việc bầu cử Ban Kiểm soát (BKS) được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng Điều lệ và phù hợp Quy chế này, công bằng, công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

1.2. Người được đề cử để bầu vào BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.

1.3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện phải đăng ký với Đại hội đến giờ bầu cử đều có quyền tham gia bỏ phiếu.

1.4. Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần được ủy quyền.

1.5. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề liên quan tới cuộc bầu cử trước Đại hội nếu

thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp).

Điều 2. Quy định đề cử, ứng cử để bầu vào BKS

2.1. Đề cử, ứng cử vào BKS:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên bầu vào BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2.2. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào BKS phải gửi về cho HĐQT đương nhiệm trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tổ chức.

2.3. Số lượng thành viên BKS được bầu thay thế là: **01 thành viên.**

Điều 3. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn như sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý của công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
- Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.
- Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động trong công ty.

Điều 4. Phương thức bầu cử, phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

4.1. Phương thức bầu cử: Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu thay thế vào Ban kiểm soát.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho 01 ứng cử viên hoặc chỉ lấy một phần quyền biểu quyết để bầu, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng).

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào BKS (kèm theo lý lịch) phải được niêm yết công khai tại Văn phòng công ty và địa điểm nơi tổ chức Đại Hội.
- Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có ghi danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự ABC có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, phải có đóng dấu của công ty.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu BKS theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Phiếu bầu không được viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
- Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương;
- Phiếu ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

Điều 5. Chủ tịch đoàn:

5.1. Chủ tịch đoàn phải có trách nhiệm trình danh sách các ứng viên được đề cử vào BKS để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5.2. Kiểm tra, phê chuẩn và công bố kết quả bầu cử.

5.3. Giải quyết thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 6. Ban kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu:

6.1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS.

6.2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- + Đề nghị thông qua Quy chế bầu cử;
- + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
- + Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban tổ chức phát hành;

- + Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- + Tiến hành việc kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

6.3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi Biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết Đại hội được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 7. Ứng viên trúng cử vào BKS:

7.1. Ứng viên trúng cử vào BKS phải đạt tỷ lệ phiếu bầu ít nhất 65% tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ và có tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất.

7.2. Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tịch Đoàn quyết định theo một phương thức mà HĐQT cho là phù hợp.

Điều 8. Quy chế bầu cử bổ sung thay thế thành viên BKS có hiệu lực ngay khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

(Nhân sự bầu bổ sung thay thế 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2021)

KÍNH TRÌNH: QUÝ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ vào Quy chế bầu cử BKS của công ty CP Giống cây trồng trung ương.
- Căn cứ vào đơn ứng cử, đề cử vào Ban Kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thường niên 2018 Danh sách nhân sự bầu bổ sung thay thế 01 thành viên Ban Kiểm soát công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương nhiệm kỳ 2017 – 2021 (Có danh sách và sơ yếu lý lịch kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!



**DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2017 – 2021**

HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	QUỐC TỊCH	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	TRÌNH ĐỘ	SỐ CP SỞ HỮU	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
VŨ THỊ LAN ANH	Nữ	12/09/1984	Việt Nam	Kim Ngưu, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Cử nhân Quản trị Kinh doanh	0	<ul style="list-style-type: none">+ 2007 - 2012: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam.+ 2012 - 2015: Chuyên viên kế toán cao cấp tại công ty TNHH Khai thác và chế biến Khoáng sản Núi Pháo (thuộc Tập đoàn Masan).+ 2015 - nay: Kế toán trưởng công ty CP Tập đoàn PAN.+ 2016 - nay: Quyền Kế toán trưởng công ty CP PAN Farm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----


ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

NHIỆM KỲ 2017 - 2021

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Hôm nay, ngày 12/04/2018, tại văn phòng công ty cổ phần PAN Farm – Tầng 15, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội, chúng tôi là những cổ đông của công ty CP Giống cây trồng trung ương nắm giữ 12.242.354 cổ phần NSC, chiếm 80,04% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	CHỮ KÝ
Công ty cổ phần PAN Farm	0107519768	12.242.354	80,04%	
TỔNG CỘNG		12.242.354	80,04%	

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty, chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:

Ông (Bà): **Vũ Thị Lan Anh**

CMTND số: 001184006808 Ngày cấp: 15/05/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư.

Địa chỉ thường trú: Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Quản trị tài chính.

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần NSC (Bằng chữ: không cổ phần)

Tương ứng với tổng mệnh giá là: 0 đồng.

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát công ty CP Giống cây trồng trung ương nhiệm kỳ 2017 – 2021.

Chúng tôi cam kết:

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng trung ương vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để bầu chức danh trên.

Biên bản này được lập vào lúc 15.giờ 00, ngày 12/04/2018.

Hà Nội, ngày 12. tháng 4. năm 2018

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)




Nguyễn Thị Trà My
CHỦ TỊCH HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch

(Ứng viên Ban kiểm soát)



- Họ và tên: **VŨ THỊ LAN ANH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/09/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 001184006808 Ngày cấp: 15/05/2015
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Địa chỉ thường trú: Kim Ngưu, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0912 826 728
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2007 - 2012:** Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
 - 2012 - 2015:** Chuyên viên kế toán cao cấp tại công ty TNHH Khai thác và chế biến Khoáng sản Núi Pháo (thuộc Tập đoàn Masan).
 - 2015 - nay:** Kế toán trưởng tại công ty CP Tập đoàn PAN.
 - 2016 - nay:** Quyền Kế toán trưởng tại công ty cổ phần PAN Farm
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng tại công ty CP Tập đoàn PAN, Quyền Kế toán trưởng tại công ty cổ phần PAN Farm.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không.

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

BẢN HƯỚNG DẪN BẦU CỬ

(Bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021)

I- NHẬN PHIẾU

1. Cổ đông phải ngồi đúng vị trí theo mã số Ban tổ chức đã sắp xếp.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu (hoặc cổ phần uỷ quyền nếu có) kèm theo giấy ký nhận.

II- CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ

1. Việc bầu cử phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết (gọi là phiếu bầu) tương ứng với số cổ phần sở hữu và uỷ quyền của cổ đông nhân với số thành viên được bầu vào BKS.

Theo quy chế bầu cử năm 2018 của công ty CP Giống cây trồng trung ương:

“Phiếu bầu BKS có tổng số phiếu bầu bằng số cổ phần x 1”.

2. Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự ABC... cổ đông ghi số phiếu bầu vào ô trống (trong cột số phiếu bầu có sẵn trong phiếu tương ứng với số ứng viên được chọn).

- Cổ đông có thể bỏ phiếu chọn ít nhất 01 trong tổng số ứng viên BKS.
- Đối với từng ứng cử viên, tùy theo sự tín nhiệm của cổ đông sẽ:
 - Dồn hết hoặc chỉ bỏ 01 phần trong tổng số phiếu được tín nhiệm.
 - Không bỏ phiếu nào trong tổng số phiếu sở hữu là không tín nhiệm

Tổng số phiếu bầu ghi nhận cho 01 hoặc nhiều ứng cử viên phải thấp hơn hoặc bằng số phiếu bầu theo phương pháp dồn phiếu đã được ghi nhận trên phiếu bầu BKS.

3. Phiếu bầu hợp lệ:

- a. Phiếu bầu theo mẫu in sẵn được Ban tổ chức phát ra có đóng dấu đỏ của NSC.
- b. Phiếu bầu không viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
- c. Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.

Phiếu bầu BKS: Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Không đúng với nội dung các điểm a, b, c của mục 3 ở trên.
- Cổ đông bỏ phiếu bầu người không có tên trong danh sách đề cử.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu lớn hơn số phiếu bầu được ghi nhận trên phiếu bầu BKS.

III- BỎ PHIẾU VÀO THÙNG PHIẾU

- Phiếu bầu BKS cổ đông bỏ vào thùng phiếu bầu BKS.

TRƯỞNG BAN BẦU CỬ